

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM**



**KEOPHOMMA Chindavanh**

**BÁO CÁO TỐT NGHIỆP**

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG  
VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI**

**Kon Tum, tháng 06 năm 2023**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM**



## **BÁO CÁO TỐT NGHIỆP**

### **NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : TS. Nguyễn Thị Minh Chi**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN : KEOPHOMMA Chindavanh**

**LỚP : K19NH**

**MSSV : 1917340201016**

**Kon Tum, tháng 06 năm 2023**

## LỜI CẢM ƠN

Được sự phân công của quý thầy cô khoa Kinh tế, Trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, sau 03 tháng thực tập em đã hoàn thành báo cáo tốt nghiệp “Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri”.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngoài sự nỗ lực học hỏi của bản thân còn có sự hướng dẫn tận tình của thầy cô, anh chị tại công ty.

Em chân thành cảm ơn cô – TS. Nguyễn Thị Minh Chi, người đã hướng dẫn cho em trong suốt thời gian thực tập. Cô chỉ dẫn em, định hướng đi cho em, để em hoàn thành tốt nhiệm vụ. Một lần nữa em chân thành cảm ơn cô và chúc cô dồi dào sức khỏe.

Xin cảm ơn công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu – Thaco Agri, các anh chị nhân viên trong văn phòng Công ty đã tạo điều kiện cho em được cơ hội tiếp xúc và được trải nghiệm cách làm việc thực tế, được học tập, học hỏi công việc.

Tuy nhiên vì kiến thức chuyên môn còn hạn chế và bản thân còn thiếu nhiều kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung của báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận sự góp ý, chỉ bảo thêm của quý thầy cô cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên tại công ty để báo cáo này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn

## MỤC LỤC

### LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT..... iii

DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ VÀ BIỂU ĐỒ .....iv

MỞ ĐẦU ..... 1

1. Lý do lựa chọn đề tài ..... 1

2. Mục tiêu nghiên cứu ..... 1

3. Phương pháp nghiên cứu ..... 2

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu ..... 2

5. Bố cục của báo cáo ..... 2

**CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN LƯU ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG  
VỐN LƯU ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP ..... 3**

**1.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ VỐN LƯU ĐỘNG, Ý NGHĨA VỀ VỐN LƯU ĐỘNG  
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ..... 3**

1.1.1. Khái niệm ..... 3

1.1.2. Ý nghĩa của vốn lưu động ..... 3

**1.2. Phân loại vốn lưu động ..... 4**

**1.3. Kết cấu vốn lưu động ..... 4**

**1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết cấu của vốn lưu động ..... 5**

**1.5. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong hoạt động kinh  
doanh của công ty ..... 5**

1.5.1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong hoạt động kinh  
doanh của công ty ..... 5

1.5.2. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán ..... 7

1.5.3. Một số chỉ tiêu đánh giá về hàng tồn kho ..... 8

**CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN LƯU  
ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI ..... 11**

**2.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG  
HẢI (THACO) ..... 11**

2.1.1. Giới thiệu tổng quan ..... 11

2.1.2. Lĩnh vực hoạt động của công ty Thaco ..... 11

2.1.3. Ban lãnh đạo ..... 13

2.1.4. Quá trình hình thành và phát triển ..... 13

2.1.5. Thành tựu của công ty ..... 15

**2.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH-  
ATTAPEU (THACO AGRI) ..... 15**

2.2.1. Tổng quan về công ty ..... 15

2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển ..... 16

2.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty ..... 16

2.2.4. Chức năng của các phòng ban ..... 17

2.2.5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	19
<b>2.3. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN .....</b>	<b>20</b>
2.3.1. Thuận lợi.....	20
2.3.2. Khó khăn.....	21
<b>2.4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>21</b>
2.4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	21
2.4.2. Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn .....	24
<b>2.5. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG CỦA CÔNG TY THACO AGRI.....</b>	<b>25</b>
2.5.1. Phân tích cơ cấu tài sản vốn lưu động .....	26
2.5.2. Quy mô vốn lưu động của công ty .....	28
2.5.3. Hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri .....	28
<b>2.6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI.....</b>	<b>33</b>
2.6.1. Thành công .....	33
2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	33
<b>CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI.....</b>	<b>35</b>
<b>3.1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY THACO AGRI.....</b>	<b>35</b>
3.1.1. Định hướng hoạt động .....	35
3.1.2. Mục tiêu phát triển.....	35
<b>3.2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI.....</b>	<b>36</b>
3.2.1. Xây dựng kế hoạch xác định nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể .....	36
3.2.2. Tăng cường công tác quản lý vốn lưu động .....	37
3.2.3. Nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm .....	39
3.2.4. Tăng cường đào tạo cán bộ nhân viên.....	40
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>42</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>43</b>
<b>GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC TẬP</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	DẠNG VIẾT TẮT	DẠNG ĐẦY ĐỦ
1	DN	Doanh nghiệp
2	HAGL	Hoàng Anh Gia Lai
3	HDQT	Hội đồng quản trị
4	PTNN	Phát triển nông nghiệp
5	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
6	TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
7	TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
8	VLD	Vốn lưu động

## **DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ VÀ BIỂU ĐỒ**

<b>STT</b>	<b>TÊN BẢNG, SƠ ĐỒ VÀ BIỂU ĐỒ</b>	<b>TRANG</b>
Bảng 2.1:	Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Thaco Agri	22
Bảng 2.2:	Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022	24
Bảng 2.3:	Cơ cấu vốn lưu động của Công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022	26
Bảng 2.4:	Bảng tỷ trọng của từng khoản cấu thành vốn lưu động của Công ty Thaco Agri	27
Bảng 2.5:	Quy mô vốn lưu động của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022	28
Bảng 2.6:	Bảng tốc độ luân chuyển vốn lưu động của công ty Thaco Agrigiai đoạn 2020-2022	29
Bảng 2.7:	Sức sinh lời của vốn lưu động của công ty Thaco Agri	30
Bảng 2.8:	Khả năng thanh toán của công ty Thaco Agri	31
Bảng 2.9:	Vòng quay hàng tồn kho và thời gian tồn kho bình quân của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 - 2022	32
Bảng 2.10:	Vòng quay khoản phải thu của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 - 2022	33
Sơ đồ 2.1.	Hội đồng quản trị tập đoàn Trường Hải (THACO)	13
Sơ đồ 2.2.	Ban kiểm soát tập đoàn Trường Hải (THACO)	13
Sơ đồ 2.3.	Cơ cấu tổ chức công ty Thaco Agri – Lào	17
Biểu đồ 2.1:	Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 – 2022	23
Biểu đồ 2.2:	Quy mô vốn lưu động của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022	28

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa như hiện nay, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ngày càng quyết liệt. Một doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển được trong thời kỳ hiện nay thì đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn sức mạnh về tài chính, cụ thể là vốn. Vốn là biểu hiện vật chất không thể thiếu được trong sản xuất kinh doanh, trong việc mở rộng quy mô về chiều sâu và chiều rộng của mỗi doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp phải luôn đảm bảo về nguồn vốn cho doanh nghiệp của mình, phải chú trọng việc không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Từ đó, doanh nghiệp mới có thể tăng lợi nhuận, tăng thu nhập để tồn tại và phát triển. Để tiến hành sản xuất kinh doanh doanh nghiệp phải có một lượng vốn nhất định bao gồm: vốn lưu động, vốn cố định và vốn chuyên dùng khác. Nhiệm vụ của doanh nghiệp là phải tổ chức, huy động và sử dụng vốn sao cho có hiệu quả nhất trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc về tài chính, tín dụng và chấp hành luật pháp.

Công ty Thaco Agri Lào là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông nghiệp với quy mô lớn trên diện tích hơn 84.000 hecta. Với quy mô trồng trọt và chăn nuôi lớn như vậy thì công ty phải đầu tư một nguồn vốn ban đầu khá cao và phải quản lý sử dụng nguồn vốn đó sao cho hiệu quả nhất để mang về doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Giai đoạn 2020 – 2022 là khoảng thời gian vô cùng khó khăn cho doanh nghiệp vì tác động của đại dịch Covid 19, hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ trong nước và xuất khẩu được dẫn đến lượng hàng tồn kho tăng đột biến, khách hàng không có khả năng chi trả cũng khiến khoản phải thu tăng lên làm cho hiệu quả sử dụng vốn của công ty bị giảm sút, doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng bị giảm xuống.

Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả vốn nói chung và hiệu quả vốn lưu động nói riêng là một yêu cầu cấp thiết của công ty Thaco Agri Lào trong thời điểm hiện nay để giảm lượng hàng tồn kho của công ty xuống, giảm các khoản phải thu và tăng khả năng thanh toán của tiền mặt nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn mang lại doanh thu cho công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, trong thời gian thực tập tại công ty Thaco Agri, em đã lựa chọn đề tài: *“Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri”* cho báo cáo tốt nghiệp của mình.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu: Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri trong thời gian tới.

- Các bước để đạt được mục tiêu:

+ Làm rõ những cơ sở lý luận chung về vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp.

+ Phân tích đánh giá thực trạng về hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri.

+ Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri.



+ Từ đó đưa ra điểm mạnh, điểm yếu để làm căn cứ đề xuất các định hướng giải pháp.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập số liệu thứ cấp về thực trạng sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri – Lào từ các báo cáo kinh doanh, kết quả hoạt động của công ty, từ các trang tạp chí, báo của Việt Nam và Lào về công ty.

- Phương pháp xử lý dữ liệu: Từ số liệu thứ cấp thu thập được, sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, xây dựng hệ thống bảng biểu để phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi không gian: Đề tài được nghiên cứu tại Công ty Thaco Agri.

+ Phạm vi thời gian: Đề tài được nghiên cứu từ 06/03/2023 đến 26/05/2023. Các số liệu về tình hình sử dụng vốn lưu động của công ty được thu thập từ năm 2020 đến năm 2022.

### **5. Bố cục của báo cáo**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, bảng biểu và các tài liệu tham khảo, bài báo cáo được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1:** Lý luận chung về vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty Thaco Agri.

**Chương 3:** Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty Thaco Agri.

## CHƯƠNG 1

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN LƯU ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ VỐN LƯU ĐỘNG, Ý NGHĨA VỀ VỐN LƯU ĐỘNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

##### 1.1.1. Khái niệm

Vốn lưu động là vốn sử dụng cho từng chu kỳ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn lưu động tồn tại dưới 2 hình thái là vốn bằng tiền và vốn bằng tài sản lưu động. Vốn lưu động khác biệt so với các loại vốn khác trong sản xuất, kinh doanh, đó là hình thái tồn tại luôn luôn biến đổi khi được các chủ thể kinh doanh sử dụng trong sản xuất.

Trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh hình thái ban đầu của vốn lưu động là bằng tiền. Doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động bằng tiền mua sắm nguyên, nhiên, vật liệu... Ở giai đoạn này vốn bằng tiền đã trở thành tài sản dưới hình thức vật tư. Ở giai đoạn tiếp theo, từ nguyên, nhiên, vật liệu... doanh nghiệp sản xuất ra hàng hóa của mình. Hàng hóa được doanh nghiệp sản xuất ra đem tiêu thụ và thu tiền về. Căn cứ hình thái trong sản xuất, kinh doanh vốn lưu động được chia làm 2 loại là vốn lưu động đang sử dụng trong sản xuất (nguyên vật liệu, nhiên liệu...) và vốn lưu động trong giai đoạn lưu thông hoặc vốn tiền mặt đang chờ sử dụng (sản phẩm sản xuất nhưng chưa tiêu thụ hoặc chưa thu tiền về, vốn bằng tiền mặt).

Theo tác giả Lê Minh Trường (năm 2022), vốn lưu động là phần vốn mà doanh nghiệp đã sử dụng trước đó để có thể mua sắm, hình thành tài sản lưu động, cần thiết của doanh nghiệp, tài sản lưu động là một phần của vốn hoạt động, cũng như là yếu tố cần thiết để hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra ổn định và phát triển. [3]

Sự khác nhau giữa vốn lưu động và vốn kinh doanh:

+ Vốn kinh doanh: Là số vốn được dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, số vốn này được hình thành từ khi thành lập doanh nghiệp (do chủ sở hữu đóng góp ban đầu) và bổ sung thêm trong quá trình sản xuất kinh doanh.

+ Vốn lưu động: Là số tiền ứng trước về tài sản lưu động và tài sản lưu động nhằm đảm bảo cho quá trình tái sản xuất của doanh nghiệp thực hiện được thường xuyên liên tục.

##### 1.1.2. Ý nghĩa của vốn lưu động

Vốn lưu động có vai trò quan trọng trong việc duy trì và tồn tại của một doanh nghiệp. Để phục vụ sản xuất, ngoài các tài sản cố định như nhà xưởng, máy móc, thiết bị... thì doanh nghiệp cần có một khoản vốn lưu động khá lớn để mua sắm hàng hóa, trang thiết bị... Vì vậy, vốn luân chuyển có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Vốn luân chuyển còn quyết định quy mô của doanh nghiệp, tác động lên giá thành của sản phẩm và khả năng nắm bắt thời cơ của doanh nghiệp.

Căn cứ vào vốn lưu động sẽ xác định được tình trạng của doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại. Công ty có vốn lưu động dương chứng tỏ tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp đang lớn hơn các khoản nợ ngắn hạn., nhờ đó doanh nghiệp dễ dàng chuyển đổi tài sản thành tiền mặt để trả các khoản nợ tới hạn. Trường hợp vốn lưu động âm tức là tài sản ngắn hạn đang thấp hơn nợ ngắn hạn, hay nói cách khác là dù doanh nghiệp có chuyển hết tài sản ngắn hạn thành tiền mặt cũng không đủ trả nợ ngắn hạn.

Điều này vô cùng nguy hiểm bởi ngay cả khi doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận tốt nhưng nếu không có khả năng trả nợ trong ngắn hạn thì dễ dẫn đến phá sản. [1]

## **1.2. Phân loại vốn lưu động**

Vốn lưu động là một bộ phận quan trọng của tài sản quốc gia, nếu doanh nghiệp đảm bảo đầy đủ kịp thời nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất, ra sức tiết kiệm và phân bổ hợp lý vốn trên các giai đoạn luân chuyển tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn thì với số vốn ít nhất cho thể đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Để quản lý vốn lưu động được tốt cần phân loại vốn lưu động. Vốn lưu động của doanh nghiệp được phân chia theo nhiều tiêu thức khác nhau.

- Căn cứ vào quá trình luân chuyển và tuần hoàn của vốn, vốn lưu động được chia làm ba loại:

+ Vốn dự trữ: Là bộ phận vốn dùng để mua nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế và chuẩn bị đưa vào sản xuất.

+ Vốn trong sản xuất: Là bộ phận vốn trực tiếp phục vụ cho giai đoạn sản xuất như sản phẩm đang dở dang, nửa thành phẩm tự chế, chi phí chờ phân bổ.

+ Vốn lưu thông: Là phần vốn trực tiếp phục vụ cho việc lưu thông, tiêu thụ hàng hóa.

- Căn cứ vào phương thức xác lập vốn, người ta chia vốn lưu động ra làm 2 loại:

+ Vốn lưu động định mức: Là vốn lưu động được quy định mức tối thiểu cần thiết thường xuyên cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nó bao gồm vốn dự trữ, vốn trong sản xuất và thành phẩm hàng hóa mua ngoài dùng cho tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài chế biến.

+ Vốn lưu động không định mức: Là vốn lưu động có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng không có căn cứ để tính toán định mức.

- Căn cứ theo hình thái biểu hiện, vốn lưu động gồm:

+ Vốn vật tư hàng hóa: Là các khoản vốn lưu động có hình thái biểu hiện bằng hiện vật cụ thể như nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm.

+ Vốn bằng tiền: Bao gồm các khoản vốn bằng tiền mặt, đầu tư công ty...

- Căn cứ vào chủ sở hữu về vốn, vốn lưu động bao gồm:

+ Vốn chủ sở hữu: Là số vốn lưu động thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp.

+ Vốn vay hay các khoản nợ khách hàng chưa thanh toán.

## **1.3. Kết cấu vốn lưu động**

Vốn lưu động đề cập tới các tài sản trong ngắn hạn của doanh nghiệp như tiền mặt, hàng tồn kho, khoản phải thu và các khoản nợ ngắn hạn như khoản phải trả nhà cung cấp.

Vốn lưu động thuần hay vốn lưu động ròng là giá trị chênh lệch giữa tài sản ngắn hạn và các khoản nợ ngắn hạn:

$$\text{Vốn lưu động ròng} = \text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Nợ ngắn hạn}$$

Kết cấu vốn lưu động là tỷ trọng giữa từng bộ phận vốn lưu động trên tổng số vốn lưu động của doanh nghiệp. Việc nghiên cứu kết cấu vốn lưu động giúp ta thấy được tình hình phân bổ vốn lưu động và tỷ trọng của mỗi loại vốn chiếm trong các giai đoạn luân chuyển, từ đó xác định trọng điểm quản lý vốn lưu động, đồng thời tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. [2]

#### **1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết cấu của vốn lưu động**

- Những nhân tố về mặt cung ứng: Trong sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp thường cần rất nhiều các loại vật tư do nhiều đơn vị cung ứng khác nhau. Nói chung nếu đơn vị cung ứng nguyên vật liệu càng gần thì vốn dự trữ càng ít, nếu việc cung ứng càng chính xác so với kế hoạch và kỳ hạn hàng đến, về số lượng về quy cách nguyên vật liệu... thì số dự trữ nguyên vật liệu sẽ càng ít đi.

- Những nhân tố về mặt sản xuất: Những doanh nghiệp có quy mô sản xuất, tính chất sản xuất, trình độ sản xuất quy trình công nghệ, độ phức tạp của sản phẩm khác nhau thì tỷ trọng vốn lưu động ở từng khâu dự trữ, sản xuất cũng khác nhau.

- Những nhân tố về mặt thanh toán: Sử dụng thể thức thanh toán khác nhau thì vốn chiếm dụng trong quá trình thanh toán cũng khác nhau. Cho nên việc lựa chọn thể thức thanh toán hợp lý, theo sát và giải quyết kịp thời những vấn đề thủ tục thanh toán, đơn đốc việc chấp hành kỷ luật thanh toán có ảnh hưởng nhất định đến việc tăng giảm bộ phận vốn lưu động bị chiếm dụng ở khâu này.

Ngoài ra còn phải kể đến các nhân tố:

- Nhân tố về kỹ thuật – công nghệ sản xuất: Các doanh nghiệp có quy mô sản xuất kinh doanh khác nhau, tính chất sản xuất, trình độ, chu kỳ sản xuất khác nhau, trình độ phức tạp của sản phẩm và yêu cầu đặc điểm về nguyên liệu, điều kiện sản xuất cũng sẽ dẫn tới sự khác nhau về tỷ trọng vốn lưu động bỏ vào khâu dự trữ sản xuất kinh doanh.

- Nhân tố về giá cả và thị trường: Các doanh nghiệp phải sử dụng nhiều loại vật tư khác nhau của các đơn vị bán hàng khác nhau nên khoảng cách giữa doanh nghiệp với đơn vị bán hàng xa hoặc gần, kỳ hạn bán hàng, chủng loại, số lượng, giá cả phù hợp với yêu cầu sẽ ảnh hưởng tới tỷ trọng vốn lưu động bỏ vào khâu dự trữ. Khối lượng sản phẩm nhiều hay ít đều ảnh hưởng trực tiếp tới tỷ trọng xuất ra. [2]

#### **1.5. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh của công ty**

##### **1.5.1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh của công ty**

###### ***a. Tốc độ luân chuyển vốn lưu động:***

Là chỉ tiêu tài chính phản ánh năng lực sử dụng vốn hiệu quả của đồng vốn trong lưu thông. Vốn lưu động luân chuyển càng nhanh thì hiệu quả sử dụng càng cao và ngược

lại. Chỉ tiêu này gắn liền với 2 nhân tố: Số vòng quay vốn lưu động và số ngày chu chuyển vốn lưu động.

**- Số vòng quay vốn lưu động:**

Chỉ tiêu này phản ánh vốn được thực hiện trong một kỳ nhất định, thường tính trong một năm. Số vòng quay vốn lưu động cho biết vốn lưu động quay được mấy vòng trong kỳ. Nếu số vòng quay tăng chứng tỏ hiệu quả sử dụng vốn lưu động tăng và ngược lại.

$$\text{Số vòng quay VLD} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{VLD bình quân}} \quad (1.1)$$

Số vòng luân chuyển vốn lưu động phản ánh số lần luân chuyển vốn lưu động trong một thời kỳ nhất định thường tính trong một năm. Nói cách khác, chỉ tiêu này cho biết 1 đồng vốn lưu động được đưa vào sản xuất kinh doanh sẽ tạo được bao nhiêu đồng doanh thu. Số lần luân chuyển càng lớn thì hiệu suất sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp càng cao và ngược lại.

**- Số ngày chu chuyển vốn lưu động:**

Chỉ tiêu này thể hiện số ngày cần thiết cho vốn lưu động quay được một vòng. Thời gian của một vòng càng nhỏ thể hiện tốc độ luân chuyển lớn.

$$\text{Số ngày chu chuyển VLD} = \frac{360 \times \text{VLD bình quân}}{\text{Doanh thu thuần}} \quad (1.2)$$

Thời gian trung bình một vòng luân chuyển vốn lưu động phản ánh số ngày để thực hiện một vòng quay vốn lưu động, thời gian một vòng luân chuyển vốn lưu động càng ngắn thì càng tốt và ngược lại.

**b. Hiệu suất sử dụng vốn lưu động:**

Chỉ tiêu này phản ánh một đồng vốn lưu động có thể tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu trong kỳ. Đây là nhóm chỉ tiêu quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hiệu quả sử dụng vốn lưu động nói riêng của các doanh nghiệp, nhóm chỉ tiêu này là kết quả tổng hợp của một loạt các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận cấu thành vốn lưu động.

$$\text{Hệ số sinh lời VLD} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{VLD bình quân}} \quad (1.3)$$

Hệ số sinh lời của vốn lưu động hay còn gọi là mức doanh lợi vốn lưu động. Hệ số sinh lời vốn lưu động phản ánh một đồng vốn lưu động đưa vào sản xuất kinh doanh có thể tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận hay một đồng vốn lưu động phải đảm bảo tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận. Hệ số sinh lời vốn lưu động càng cao thì vốn lưu động được sử dụng càng có hiệu quả và ngược lại.

**c. Hàm lượng vốn lưu động:**

Đây là mức đảm nhận vốn lưu động, phản ánh số vốn lưu động cần có thể đạt được một đồng doanh thu trong kỳ. Chỉ tiêu này càng nhỏ thì hiệu quả sử dụng vốn lưu động càng cao và ngược lại.

$$\text{Hàm lượng VLD} = \frac{\text{VLD bình quân}}{\text{Doanh thu thuần}} \quad (1.4)$$

Hệ số này tỷ lệ nghịch với chỉ tiêu sức sản xuất của vốn lưu động nên hệ số này càng nhỏ thì hiệu quả sử dụng vốn lưu động càng cao và ngược lại.

**d. Suất hao phí của vốn lưu động:**

Chỉ tiêu này phản ánh số vốn lưu động cần thiết để tạo ra một đồng lợi nhuận.

$$\text{Hao phí VLD} = \frac{\text{VLD bình quân}}{\text{Lợi nhuận thuần}} \quad (1.5)$$

Chỉ tiêu này càng nhỏ thì hiệu quả sử dụng vốn lưu động càng cao và ngược lại.

**1.5.2. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán**

**a. Khả năng thanh toán hiện hành**

Phân tích khả năng thanh toán hiện hành là việc xem xét tài sản lưu động có đủ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn không. Chỉ tiêu này là một trong những tỷ số được ứng dụng rộng rãi trong việc phân tích khả năng thanh toán và rủi ro trong ngắn hạn. Để xác định khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp người ta sử dụng tỷ số thanh toán ngắn hạn để phân tích.

Công thức tính như sau:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện hành} = \frac{\text{Tổng TSLĐ bình quân}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} \quad (1.6)$$

Hệ số thanh toán chung phản ánh mối quan hệ giữa tài sản lưu động và các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số này cho biết một đồng nợ ngắn hạn của doanh nghiệp được đảm bảo thanh toán bằng bao nhiêu đồng tài sản lưu động. Hệ số thanh toán chung cao phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp là tốt. Tuy nhiên, không phải hệ số này càng cao là càng tốt, vì nếu hệ số này quá cao cho thấy có một lượng tài sản lưu động lớn bị tồn trữ, không sinh lời làm việc sử dụng vốn lưu động không hiệu quả.

**b. Khả năng thanh toán nhanh**

Hệ số thanh toán nhanh đo lường mức độ đáp ứng nhanh của vốn lưu động trước các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số này phản ánh khả năng thanh toán bằng tiền và các phương tiện có thể chuyển hoá nhanh thành tiền của doanh nghiệp.

Công thức tính:

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tổng TSLĐ bình quân} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \quad (1.7)$$

### ***c. Khả năng thanh toán tức thời***

Hệ số này phản ánh mức độ đáp ứng nợ ngắn hạn bằng tiền và tương đương tiền của doanh nghiệp. Tức là với lượng tiền và tương đương tiền hiện có, doanh nghiệp có đảm bảo khả năng thanh toán tức thời (thanh toán ngay) các khoản nợ ngắn hạn hay không.

Công thức tính:

$$\text{Khả năng thanh toán tức thời} = \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \quad (1.8)$$

Tỷ số này phản ánh khả năng thanh toán tức thời cho các khoản nợ đến hạn trả của doanh nghiệp. Hệ số này phản ánh rõ nhất hiệu quả sử dụng và quản lý tiền của doanh nghiệp. Hệ số này quá thấp sẽ khiến doanh nghiệp khó khăn trong thanh toán, có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán. Nhưng nếu tỷ số này cao, thì lại gây lãng phí do vốn bị ứ đọng.

### **1.5.3. Một số chỉ tiêu đánh giá về hàng tồn kho**

#### ***a. Vòng quay hàng tồn kho***

Số vòng quay hàng tồn kho là một trong các tỷ số tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Công thức tính số vòng quay hàng tồn kho như sau:

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}} \quad (1.9)$$

Hàng tồn kho bình quân được xác định bằng trung bình cộng của số dư hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ.

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho càng cao càng cho thấy doanh nghiệp bán hàng nhanh và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều trong doanh nghiệp. Điều này cho thấy doanh nghiệp sẽ có ít rủi ro hơn khi phản ánh trong báo cáo tài chính, khoản mục hàng tồn kho có giá trị giảm qua các năm. Tuy nhiên, việc để chỉ số này quá cao cũng là điều không tốt vì như thế có nghĩa là lượng hàng dự trữ trong kho không nhiều, nếu nhu cầu thị trường tăng đột ngột thì rất có khả năng doanh nghiệp không có đủ hàng để cung cấp, do đó sẽ dễ bị mất khách hàng và bị đối thủ cạnh tranh chiếm lấy thị phần. Thêm nữa, dự trữ nguyên liệu vật liệu đầu vào cho các khâu sản xuất không đủ có thể khiến cho dây chuyền bị ngưng trệ. Vì vậy, chỉ số vòng quay hàng tồn kho cần phải đủ lớn để đảm bảo mức độ sản xuất đáp ứng được nhu cầu khách hàng.

Ngược lại, chỉ số vòng quay hàng tồn kho càng thấp càng cho thấy doanh nghiệp bán hàng chậm và hàng tồn kho bị ứ đọng nhiều. Như chúng ta đã biết, hàng tồn kho rất

đễ bị quá hạn, dễ bị hư hỏng, kém phẩm chất, việc bị ứ đọng lâu sẽ dẫn đến giá trị hàng tồn kho bị giảm xuống. Đồng thời, hàng tồn kho cũng là tài sản khó có thể hoán đổi thành tiền mặt. Do đó, nếu việc ứ đọng lâu ngày, có thể dẫn đến doanh nghiệp mất dần khả năng thanh khoản.

**b. Thời gian tồn kho bình quân:**

Thời gian lưu kho hàng bình quân cũng chính là thời gian cần thiết để tiêu thụ số hàng tồn kho bình quân trong kỳ của doanh nghiệp. Thời gian này được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thời gian lưu kho hàng bình quân} = \frac{\left( \text{Giá trị HTK} \right) \times \left( \text{Thời gian} \right)}{\text{Giá vốn hàng bán} \times \left( \text{bình quân} \right) \times \left( \text{kỳ phân tích} \right)} \quad (1.10)$$

Trong đó:

+ Giá trị hàng tồn kho bình quân chính là giá trị bình quân của toàn bộ giá trị hàng tồn kho trong kỳ của doanh nghiệp.

+ Thời gian kỳ phân tích sẽ được tính theo ngày, theo tiêu chuẩn là nếu thời gian là một tháng thì sẽ được tính là 30 ngày, một quý là 90 ngày và một năm là 360 ngày hoặc 365 ngày.

+ Mẫu số trong công thức trên là giá vốn hàng bán nhằm đảm bảo tính nhất quán, bởi trên tỷ số giá trị hàng tồn kho bình quân được xác định theo nguyên tắc giá gốc.

Từ công thức trên có thể thấy, giá trị hàng tồn kho bình quân giảm sẽ làm giảm thời gian lưu kho hàng bình quân. [12]

**c. Chỉ tiêu đánh giá về khoản phải thu**

**Vòng quay khoản phải thu**

Số vòng quay các khoản phải thu là hệ số được sử dụng để xem xét cẩn thận việc thanh toán các khoản phải thu v.v... Khi khách hàng thanh toán tất cả các hoá đơn của họ, lúc đó các khoản phải thu quay được một vòng.

Công thức tính số vòng quay các khoản phải thu như sau:

$$\text{Vòng quay các khoản phải thu} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Các khoản phải thu}} \quad (1.11)$$

Hệ số này cho ta thấy rằng, trong một năm các khoản phải thu phải quay được bao nhiêu vòng thì mới đạt được mức doanh thu của năm đó. Tỷ số này càng lớn chứng tỏ tốc độ thu hồi các khoản phải thu càng cao.

**Kỳ thu tiền bình quân**

Kỳ thu tiền bình quân là khoảng thời gian doanh nghiệp thu về các khoản mà khách hàng nợ doanh nghiệp trong mục các khoản nợ phải thu (AR). Các công ty tính toán kỳ thu tiền bình quân để đảm bảo họ có đủ tiền mặt để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của họ.



Kỳ thu tiền bình quân thể hiện số ngày trung bình giữa ngày bán chịu được thực hiện và ngày người mua thanh toán cho lần bán chịu đó. Kỳ thu tiền bình quân của một công ty là dấu hiệu cho thấy hiệu quả của các hoạt động quản lý khoản phải thu.

$$\text{Kỳ thu tiền bình quân} = \frac{\text{Các khoản phải thu}}{\text{Doanh thu bình quân ngày}} \quad (1.12)$$

## CHƯƠNG 2

### PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI

#### 2.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO)

##### 2.1.1. Giới thiệu tổng quan

Công ty cổ phần tập đoàn Trường Hải (Truong Hai Group) tiền thân là Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco) được thành lập vào ngày 29/04/1997, trụ sở chính đặt tại số 19 đường 2A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai. Người sáng lập là ông Trần Bá Dương, hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Năm 2007, Công ty TNHH ô tô Trường Hải chuyển đổi thành Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco). Hiện nay, Thaco có 3 văn phòng đặt tại TP. HCM, Hà Nội và Chu Lai (Quảng Nam). Trong đó, Khu phức hợp sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai - Trường Hải (Quảng Nam) được thành lập từ năm 2003 trên diện tích gần 600 ha, gồm 25 công ty, nhà máy trực thuộc.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Thaco còn xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, định hình được bản sắc văn hóa riêng của Thaco dựa trên triết lý kinh doanh “Tạo dựng giá trị đóng góp, nâng cao giá trị phục vụ thông qua sản phẩm và dịch vụ” và nguyên tắc “8 chữ T: Tận Tâm - Trung Thực - Trí Tuệ - Tự Tin - Tôn Trọng - Trung Tín - Tận Tình - Thuận Tiện”. Đây chính là giá trị cốt lõi của văn hóa Thaco, là tài sản vô hình để tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển. Văn hóa Thaco còn được thể hiện qua chế độ đãi ngộ và phúc lợi (lương, thưởng, các loại bảo hiểm, phụ cấp...) luôn được công ty thực hiện đầy đủ.

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, từ một công ty chuyên nhập khẩu xe cũ, cung cấp vật tư phụ tùng sửa chữa ô tô, Thaco đã phát triển vượt bậc, đưa doanh nghiệp trở thành tập đoàn công nghiệp đa ngành gồm: Thaco Auto (Ô tô), Thaco Agri (Nông Lâm nghiệp); Thaco Industries (Cơ khí và Công nghiệp hỗ trợ), Thadico (Đầu tư xây dựng), Thilogi (Logistics) và Thiso (Thương mại dịch vụ), trong đó các ngành bổ trợ cho nhau và có tính tích hợp cao. [9]

##### 2.1.2. Lĩnh vực hoạt động của công ty Thaco

Cấu trúc Thaco bao gồm: 6 Tập đoàn thành viên là Thaco Auto - điều hành toàn bộ mảng sản xuất, kinh doanh ô tô của Thaco; Thaco Agri - điều hành mảng Nông nghiệp; Thaco Industries - phụ trách lĩnh vực Cơ khí & Công nghiệp hỗ trợ; Thadico - phụ trách lĩnh vực Đầu tư xây dựng; Thilogi - phụ trách lĩnh vực Giao nhận vận chuyển (Logistics); Thiso - phụ trách lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ.

##### - Ô tô (Thaco Auto)

Thaco Auto là ngành nghề chính yếu và chủ lực của Thaco trong suốt hơn hai thập kỷ phát triển. Sau tái cấu trúc vào năm 2021, Thaco Auto hoạt động theo mô hình tập đoàn (Sub - Holding) phụ trách lĩnh vực nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, phân phối, bán lẻ và dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy.

Kinh doanh ô tô & xe máy của Thaco Auto bao gồm hoạt động phân phối đa dạng các chủng loại xe từ xe du lịch đến xe bus, xe tải, xe chuyên dụng thuộc thương hiệu ô tô quốc tế (KIA, Mazda, Peugeot, BMW, Foton, Mitsubishi Fuso), thương hiệu Thaco (Thaco Bus) và hệ thống bán lẻ ô tô hơn 400 showroom/xưởng dịch vụ ủy quyền chính hãng, các thương hiệu trải dài trên khắp tỉnh/thành Việt Nam từ Bắc đến Nam.

#### **- Nông nghiệp (Thaco Agri)**

Năm 2017, Thaco bắt đầu nghiên cứu, phát triển lĩnh vực nông nghiệp với các dự án đầu tư vào ngành lúa, gạo và hợp tác sản xuất máy móc thiết bị cơ giới nông nghiệp. Năm 2018, thông qua hợp tác chiến lược với Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) về đầu tư sản xuất nông nghiệp và thông qua việc thành lập tập đoàn Thaco Agri nhằm thực hiện chiến lược đầu tư phát triển nông – lâm nghiệp với các lĩnh vực hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi và kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Thaco Agri kế thừa nền tảng quản trị công nghiệp, mô hình sản xuất kinh doanh được tích hợp, hỗ trợ mạnh mẽ từ các Tập đoàn thành viên cũng như tiềm lực mạnh mẽ từ Thaco. Đến nay, Thaco Agri đã sở hữu hơn 48,000 ha đất tại Việt Nam, Campuchia. Đồng thời, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất trên diện tích hơn 36,000 ha của công ty HAGL Agrico tại Lào và Campuchia.

#### **- Cơ khí và công nghiệp hỗ trợ (Thaco Industries)**

Dựa trên nguồn lực và kinh nghiệm đã tích lũy của Khối Cơ khí và CNHT, cùng với xu hướng dịch chuyển đầu tư chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh hội nhập, Thaco đã tái cấu trúc và thành lập Tổng công ty Cơ khí và Công nghiệp hỗ trợ - Thaco Industries gồm tổ hợp 19 nhà máy sản xuất cơ khí và linh kiện phụ tùng, Trung tâm R&D và Trung tâm Thử nghiệm tại Chu Lai cung cấp các sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu riêng biệt của khách hàng trong và ngoài nước.

#### **- Đầu tư – xây dựng (Thadico)**

Thadico hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án Khu công nghiệp, Khu đô thị, Bất động sản và Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật có tính đồng bộ, tích hợp và bổ trợ cho nhau, hình thành hệ sinh thái bền vững theo chiến lược đa ngành của Thaco.

#### **- Giao nhận vận chuyển (Thilogi)**

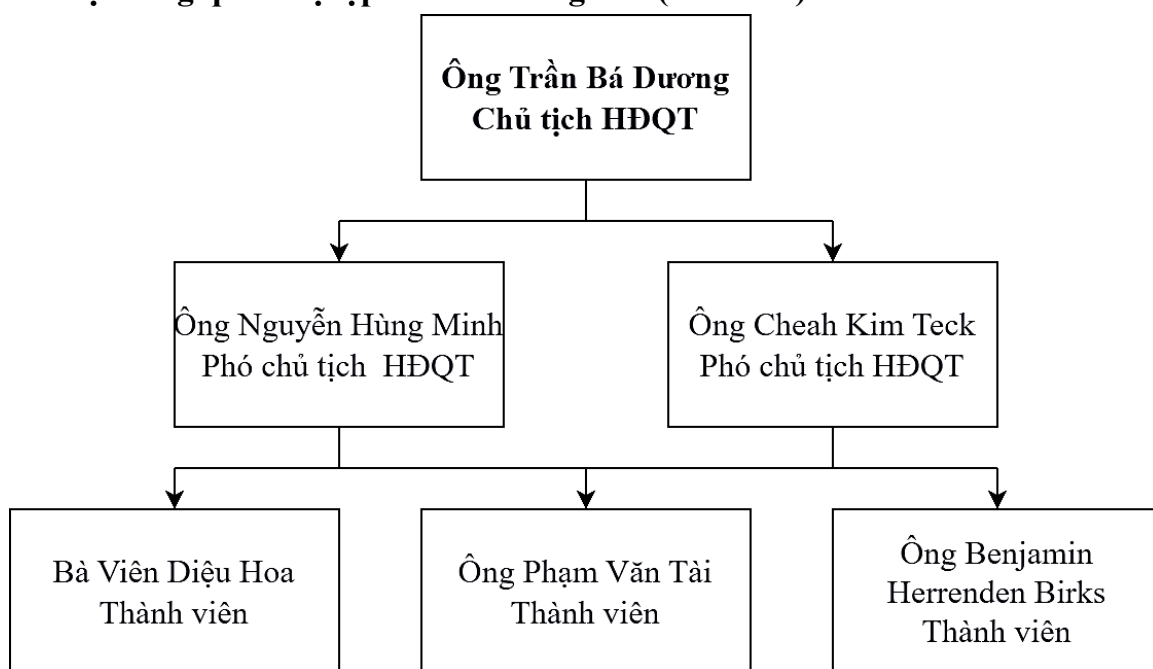
Thilogi là tổng công ty tổ chức và cung ứng các dịch vụ giao nhận – vận chuyển trọn gói cung ứng các giải pháp logistics tối ưu phục vụ khách hàng và đối tác. Mô hình kinh doanh của Thilogi là sự tích hợp tổng thể các dịch vụ riêng lẻ như vận tải đường bộ, vận tải biển, vận tải nông sản, dịch vụ cảng, hệ thống kho ngoại quan, kho hàng, kho lạnh...thành chuỗi dịch vụ logistics trọn gói.

#### **- Thương mại – dịch vụ (Thiso)**

Năm 2020, Thaco thành lập Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Quốc tế Thiso để đầu tư phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh thương mại dịch vụ thông qua hợp tác nhượng quyền, liên doanh liên kết với các đối tác có thương hiệu và tự đầu tư phát triển.

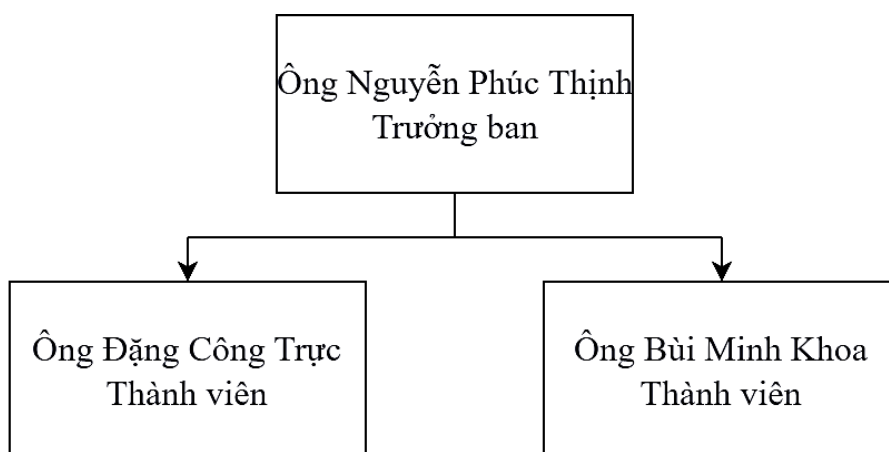
### 2.1.3. Ban lãnh đạo

#### - Hội đồng quản trị tập đoàn Trường Hải (THACO)



Sơ đồ 2.1. Hội đồng quản trị tập đoàn Trường Hải (THACO)

#### - Ban kiểm soát



Sơ đồ 2.2. Ban kiểm soát tập đoàn Trường Hải (THACO)

*Nguồn: www.thacogroup.vn*

### 2.1.4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Trường Hải là công ty TNHH ô tô Trường Hải được thành lập ngày 29/04/1997 tại số 5/1A, đường Đồng Khởi, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Năm 2000: Thành lập công ty sản xuất và lắp ráp ô tô Tracimexco – Trường Hải, xây dựng nhà máy lắp ráp ô tô (xe tải nhẹ KIA) và xưởng Cơ điện.

Năm 2003: Thành lập Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai – Trường Hải tại Khu kinh tế mở Chu Lai, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Đầu tư 600 tỷ đồng để triển khai xây dựng nhà máy sản xuất – lắp ráp ô tô rộng 36,8 ha, công suất 25.000 xe/năm tại đây.

Năm 2004: Khánh thành nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai – Trường Hải.

Năm 2005: Thành lập công ty vận tải biển Chu Lai – Trường Hải có vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

Năm 2007: Công ty TNHH ô tô Trường Hải chuyển đổi thành công ty cổ phần ô tô Trường Hải, vốn điều lệ 680 tỷ đồng. Trụ sở công ty đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa II, Đồng Nai. Cũng trong năm, Trường Hải bổ sung thêm tàu Trường Hải Star 2 vào hoạt động vận chuyển đường thủy.

Năm 2008: Trường Hải tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động tại Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải: Thành lập công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN & Đô thị Chu Lai – Trường Hải với chức năng đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp ô tô & dịch vụ Khu công nghiệp; Thành lập nhà máy ghế, thành lập công ty TNHH MTV sản xuất khung gầm – Thùng xe Chu Lai – Trường Hải.

Năm 2009: Thành lập một loạt các công ty, nhà máy tại Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải: Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Gia công thép, Công ty TNHH MTV Cơ khí Chu Lai – Trường Hải.

Năm 2010: Nhằm bắt xu thế về nguồn nhân lực cho các nhà máy tại Chu Lai, THACO thành lập trường cao đẳng nghề Chu Lai – Trường Hải và khai giảng khóa đầu tiên năm học 2010 – 2011 với 408 học viên. Đặc biệt tháng 09/2010, Trường Hải khánh thành nhà máy Vina Mazda chuyên sản xuất, lắp ráp các sản phẩm xe Mazda với công suất 10.000 xe/năm.

Năm 2011: Thành lập công ty cổ phần sản xuất phụ tùng ô tô (AUTOCOM) có năng suất 48.000 bộ ghế/năm. Thành lập Nhà máy xe Bus và đưa vào hoạt động nhà máy Vina Mazda (Nhà máy sản xuất & lắp ráp xe Mazda).

Năm 2012: Trường Hải đổi tên gọi Khu Liên hợp sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai – Trường Hải thành Khu Phúc hợp ô tô Chu Lai – Trường Hải.

Năm 2013: Trường Hải chính thức hợp tác với PSA, tiến hành sản xuất và lắp ráp xe ô tô thương hiệu Peugeot tại Việt Nam.

Năm 2014: Trường Hải hạ thủy tàu TRUONG HAI STAR 3 và ra mắt dịch vụ Logistic trọn gói tại Cảng Chu Lai – Trường Hải. Lễ động thổ trung tâm thương mại & trưng bày ô tô Thaco – Bảo Lộc cũng được Trường Hải tổ chức trong năm 2014.

Năm 2017, Thaco được xếp hạng "Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016" - Theo công bố của Bảng xếp hạng VNR500; Thaco khởi công nhà máy sản xuất xe du lịch Mazda mới đồng thời tham gia lĩnh vực nông nghiệp.

Năm 2018: Khánh thành nhà máy sản xuất ô tô Thaco Mazda lớn nhất và hiện đại nhất Đông Nam Á tại Quảng Nam. Tháng 8 năm 2018, Thaco hợp tác với HAGL với giá trị lên tới 1 tỷ USD.

Năm 2019, Thaco hợp tác với tập đoàn Daimler sản xuất lắp ráp và phân phối các dòng xe Fuso tại Việt Nam.

Tháng 10 năm 2020, Thaco hợp tác với Iveco sản xuất lắp ráp và phân phối xe Minibus Daily và Daily Plustại Việt Nam.

Năm 2022, sau 25 năm hình thành và phát triển công ty ô tô Trường Hải (hay Thaco Auto) đổi tên thành Tập đoàn Trường Hải (hay Thaco Group) và tái cấu trúc theo mô hình công ty holding với 2 tập đoàn thành viên (sub-holding) là Thaco Auto (cơ khí - ô tô) và Thagrigo (nông nghiệp) cùng các tổng công ty bao gồm Thaco Industries (cơ khí & công nghiệp hỗ trợ), Thilogi (logistics), Thadico (đầu tư & xây dựng) và Thiso (thương mại dịch vụ).

Ngày 17/12/2022, THACO tổ chức Lễ công bố thành lập công ty tập đoàn Công nghiệp Trường Hải - Thaco Industries; đồng thời khánh thành trung tâm Cơ khí với quy mô hàng đầu Việt Nam. [9]

#### **2.1.5. Thành tựu của công ty**

Xuyên suốt 25 năm hành trình xây dựng và “phát triển cùng đất nước”, THACO vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng thể hiện cho những đóng góp thiết thực trong sản xuất kinh doanh, hoạt động cộng đồng và sự nghiệp xây dựng đất nước.

- Năm 2007: Được Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

- Năm 2012: Được Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

- Từ năm 2012 – 2015: Được Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.

- Từ năm 2012 – 2016: 5 lần đạt giải thưởng “Sao vàng Đất Việt”.

- Năm 2017: Được Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

- Từ năm 2012 – 2021: 6 lần đạt “Thương hiệu Quốc Gia”.

- Năm 2020: Được Tổng Cục Thuế Tuyên dương Doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu.

- Năm 2022: Được Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (lần 2).

## **2.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH- ATTAPEU (THACO AGRI)**

### **2.2.1. Tổng quan về công ty**

Sau khoảng thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng. Năm 2017, hưởng ứng kêu gọi của Chính phủ về phát triển nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế chủ lực của Việt Nam, cùng với lợi thế về cơ khí và ô tô, công ty quyết định thực hiện chiến lược “công nghiệp hóa nông nghiệp”, hoạt động dựa trên quản trị công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao khép kín chuỗi giá trị nông nghiệp, thông qua công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải (Thaco Agri).

Hiện nay, với diện tích đất hơn 84.000 ha cùng cơ sở hạ tầng đang được nâng cấp và xây dựng mới, Thaco Agri phát triển Nông – Lâm nghiệp ở các mảng trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, cung ứng máy móc thiết bị Nông nghiệp và Lâm nghiệp. Trong đó, tất cả các khâu trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp: từ canh tác đến thu hoạch, vận chuyển, lưu kho, chế biến và phân phối đều được cơ giới hóa.

Thaco Agri thành lập năm 2019, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông nghiệp quy mô lớn tại 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Trong đó tại Lào, là Thaco Agri Lào đầu tư sản xuất kinh doanh tại tỉnh Attapeu và tỉnh Sekong với tổng diện tích là 27.384 ha. Đối với trồng trọt cây ăn trái như: chuối, dứa, xoài, trái cây khác (bưởi, sầu riêng, bơ,...) và cây cao su. Tại Lào, quy hoạch đầu tư trồng trọt chuối với quy mô 11.000 hecta, dứa 2.500 hecta, xoài 3.500 hecta, sầu riêng 1.000 hecta. Đối với đầu tư chăn nuôi bò: Bò sinh sản và bò thịt theo mô hình bán chăn thả. Tại Lào, quy hoạch với diện tích 6.800 hecta, quy mô 70.000 con bò. Đối với đầu tư chăn nuôi heo: Các trang trại heo giống, heo thịt tại tỉnh An Giang, Bình Định – Việt Nam. Đầu tư các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Long An – Việt Nam.

Thaco Agri đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, điện năng lượng mặt trời, đập chứa nước, hệ thống hồ tưới, kênh dẫn nước và các phương tiện máy móc cơ giới hóa, xưởng đóng gói trái cây, trung tâm chế biến thức ăn, nhà ở cán bộ nhân viên và nhà ở công nhân.

*Tầm nhìn:* Trở thành tập đoàn nông nghiệp hàng đầu Asean vào năm 2025.

*Sứ mệnh:* Nâng tầm nông nghiệp Việt Nam.

*Chiến lược:*

- Sản xuất quy mô lớn trên nền tảng hữu cơ.
- Quản trị theo phương pháp công nghiệp xuyên suốt chuỗi giá trị.
- Ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ sinh học và số hóa theo lộ trình phù hợp.
- Hình thành các khu liên hợp sản xuất nông nghiệp khép kín, tích hợp và tuần hoàn. Bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi và sản xuất chế biến.

*Thị trường tiêu thụ chủ yếu:* Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

### **2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển**

**Năm 1997,** Thành lập công ty ô tô Trường Hải, mua bán và sửa chữa xe đã qua sử dụng, lắp ráp xe tải nhẹ tại Đồng Nai.

**Năm 2003,** Đầu tư vào khu kinh tế mở Chu Lai, Quảng Nam. Thực hiện chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam và chuẩn bị hội nhập khu vực Asean.

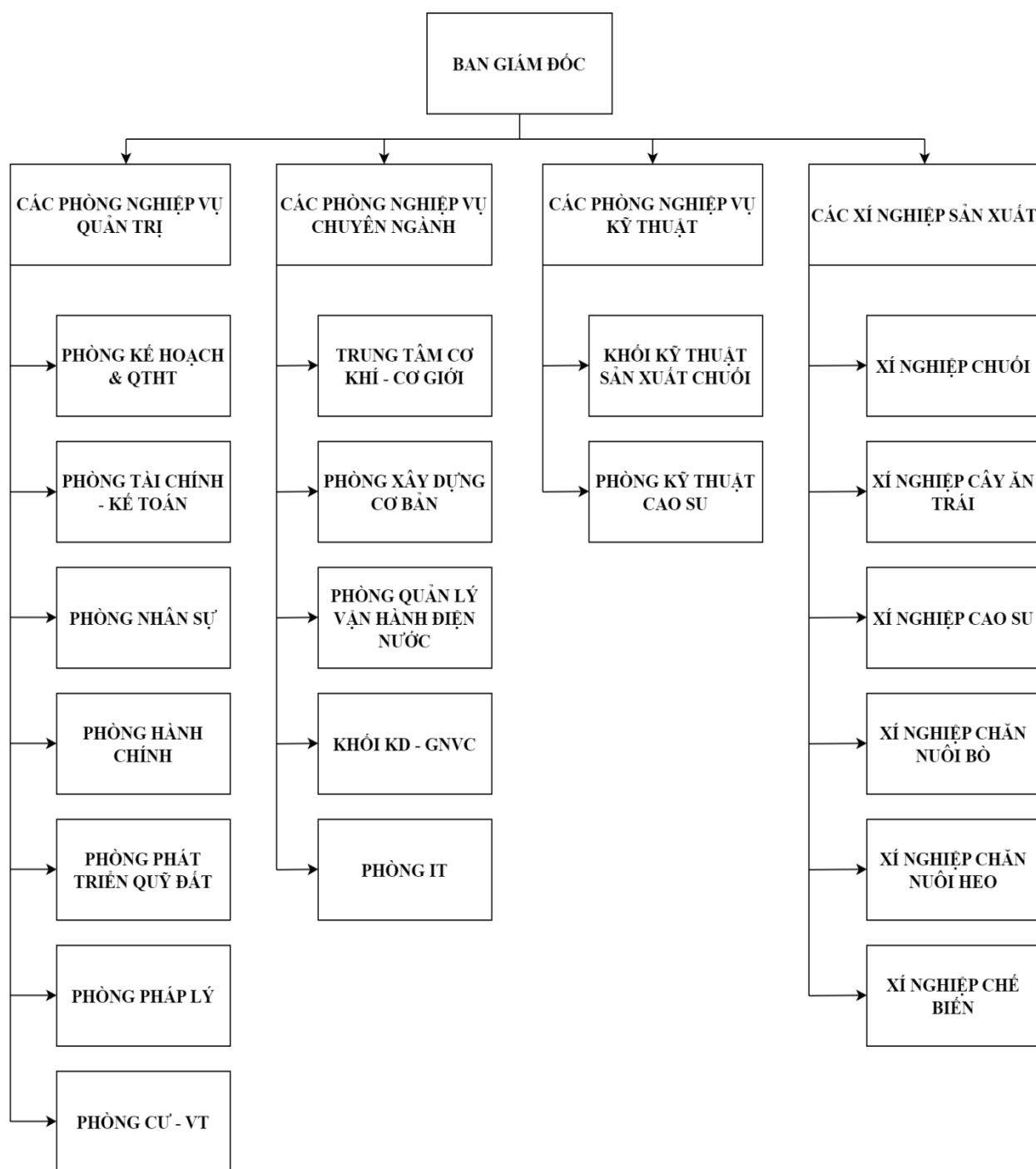
**Năm 2018,** Thực hiện chiến lược hội nhập khu vực Asean.

**Năm 2021,** Tái cấu trúc trở thành tập đoàn công nghiệp đa ngành. Vận hành theo mô hình tập đoàn công nghiệp đa ngành phát triển bền vững.

**Năm 2023,** Hành trình mới là tập đoàn công nghiệp đa ngành.

### **2.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty**

Mô hình cơ cấu của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu – Thaco Agri được bố trí theo cơ cấu kết hợp trực tuyến chức năng. Mang các đặc điểm đặc trưng của mô hình cơ giới với cơ cấu theo hỗn hợp: chức năng và sản phẩm.



Sơ đồ 2.3. Cơ cấu tổ chức công ty Thaco Agri – Lào

*Nguồn: Phòng Nhân sự*

#### 2.2.4. Chức năng của các phòng ban

##### *Ban Giám đốc*

##### *Giám đốc*

- Là người quyết định tất cả các vấn đề bao gồm ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty



ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của công ty.

#### *Phó Giám đốc*

- Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc.

- Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

#### *Các phòng nghiệp vụ quản trị*

Các phòng nghiệp vụ quản trị thực hiện từng nhiệm vụ và các chức năng nhất định riêng. Các phòng chức năng này có nhiệm vụ chuẩn bị các quyết định do cấp trên ban hành, theo dõi hoạt động của các phòng ban, thường xuyên cập nhật và báo cáo tình hình hoạt động của văn phòng mình.

#### *Các phòng nghiệp vụ chuyên ngành*

Các phòng nghiệp vụ chuyên ngành có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc quản lý, lập kế hoạch, tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện hoạt động liên quan đến chuyên môn, bảo đảm kỹ thuật phục vụ chuyên môn, và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của công ty.

#### *Các phòng nghiệp vụ kỹ thuật*

Các phòng kỹ thuật có chức năng nghiên cứu, tư vấn, tham mưu và đề xuất giải pháp liên quan đến các lĩnh vực sau của doanh nghiệp:

- Quản lý, điều hành và kiểm tra những việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ. Mục tiêu nhằm đảm bảo tiến độ sản xuất, kế hoạch và các dự án của công ty. Đồng thời, đảm bảo an toàn lao động, chất lượng cũng như khối lượng và hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

- Quản lý việc sử dụng, sửa chữa, bảo trì, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### *Các xí nghiệp sản xuất*

Các xí nghiệp sản xuất là bộ phận tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp. Đứng đầu phòng sản xuất là Giám đốc xí nghiệp. Những thành viên khác của bộ phận này gồm có kỹ thuật viên, kỹ sư, nhà thiết kế, vận hành máy,...

Về cơ bản phòng sản xuất có khá nhiều chức năng, sau đây là một số chức năng phổ biến nhất:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty về công tác sản xuất, tồn trữ và bảo quản các thiết bị, máy móc.

- Thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

- Chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp.

- Kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí.

- Thực hiện hoạt động nghiên cứu nhằm cải thiện các sản phẩm của doanh nghiệp bằng cách thay đổi hoặc đổi mới một phần hay toàn bộ sản phẩm.

- Quản lý chi phí sản xuất, đảm bảo sản xuất sản phẩm với chi phí thấp nhất để tối đa hóa lợi nhuận.

- Đảm bảo công ty luôn có sẵn nguyên liệu cần thiết cho sản xuất.

- Đảm bảo máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất luôn được bảo trì, bảo dưỡng đúng cách.

- Quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm.

Về lao động, Thaco Agri tạo việc làm cho hơn 10.000 lao động tại địa phương Lào. Cùng với đó, đầu tư khu nhà ở cho công nhân với đầy đủ hạ tầng, cơ sở vật chất.

### **2.2.5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

Tại nông trường, các hoạt động nặng nhọc như xới đất, gieo trồng đã được thay thế bằng máy móc (dàn cày ngầm, dàn xới,...); Quá trình chăm sóc như phun thuốc, bón phân cũng được sự hỗ trợ của máy móc nhằm đảm bảo sản phẩm nông nghiệp chất lượng và đồng đều hơn; Quá trình thu hoạch và chế biến được thực hiện hầu hết bằng máy móc cơ cấu chuyên dụng (romoóc kéo chuỗi, romoóc ben chở gốc cây,...) giúp tiết kiệm được rất nhiều sức lực và thời gian; các trang trại chăn nuôi quy mô, tuân thủ quy trình nghiêm ngặt từ chọn giống đến chế độ chăn thả và thức ăn.

Với mục tiêu nâng tầm nông nghiệp, Thaco Agri thực hiện cơ giới hóa. Đầu tư vào nông nghiệp, Thaco Agri đồng thời giúp nâng cao những người nông dân thành những công nhân tại các nông trường, trang trại, cung cấp sinh kế và nâng cao mức sống cho người dân tại khu vực đầu tư, thay đổi tư duy làm nông nghiệp, giúp người dân tiếp cận với các phương thức hiện đại.

Về nông nghiệp thông minh tại Attapeu, Thaco Agri đang hoạt động cơ giới hóa bằng cách:

- *Quy hoạch các nhà máy:* Tổ hợp các nhà máy: Nhà máy sản xuất xốp, sản xuất nhựa, nhà máy sản xuất bao bì, nhà máy chế biến trái cây, nhà máy sản xuất tơ sợi, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân và các xưởng. Trung tâm: Trung tâm cơ khí, trung tâm xử lý nước thải và hệ thống kho: Kho lạnh, kho vật tư nông nghiệp.

- *Mô hình nhà máy chế biến trái cây.*

- *Trung tâm đóng gói chuỗi:* Gồm các trạm: Trạm kéo chuỗi vào xưởng đóng gói, trạm chờ tháo bao buồng, trạm chờ xấn nải, trạm tỉa phân loại chuỗi, trạm đóng gói chuỗi xuất khẩu, trạm đóng gói chuỗi chế biến và cho bò, kho lạnh.

- *Hệ thống ròng rọc kéo chuỗi về trung tâm đóng gói.*

- *Hệ thống rửa chuỗi tự động.*

- *Hệ thống băng chuyền cùi chuỗi, phân loại chuỗi, đóng gói chuỗi xuất khẩu, đóng gói chuỗi chế biến và cho bò, băng chuyền thành phẩm.*

- Mô hình Robot gắp thùng chuối.
- Quy hoạch văn phòng trung tâm và cụm khu công nghiệp – nông nghiệp.
- Dây chuyền sản xuất trong nhà máy chế biến trái cây.
- Cơ giới hóa trong cải tạo mặt bằng đồng ruộng.
- Trang trại chăn nuôi bò, khu phụ trợ và trung tâm chế biến thức ăn chăn nuôi bò.

Về hoạt động kinh doanh, giao nhận vận chuyển, Thaco Agri sử dụng dịch vụ Logistics của tập đoàn Thilogi.

## **2.3. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

### **2.3.1. Thuận lợi**

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực chủ chốt của kinh tế, chiếm gần một nửa GDP của Lào, 90% dân số Lào làm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Những năm trước đây sự phát triển nông nghiệp của Lào đang chứng kiến những sự thay đổi mạnh mẽ. Lào tự thân vốn có nhiều ưu thế phù hợp cho phát triển nông nghiệp, nông nghiệp đã trở thành một trong những lĩnh vực hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài. Các ưu thế này bao gồm:

- Điều kiện tự nhiên lý tưởng cho nông nghiệp, lượng mưa, ánh sáng mặt trời của Lào rất dồi dào. Ngoài ra, thổ nhưỡng đất đai ở khu vực nam Lào vô cùng phì nhiêu, thích hợp canh tác nông nghiệp, trồng rừng và phát triển chăn nuôi gia súc. Điều này phù hợp với mô hình kinh doanh của doanh nghiệp là trồng trọt và chăn nuôi.

- Tài nguyên nông nghiệp phong phú, Lào có tài nguyên đất đai, sinh vật đa dạng, mức độ tỷ lệ khai thác nông nghiệp còn thấp, tiềm năng phát triển nông nghiệp còn rất lớn. Ngoài ra, trình độ phát triển kinh tế của Lào còn tương đối lạc hậu, do đó môi trường sinh thái vẫn chưa bị phá vỡ, ô nhiễm nông nghiệp thấp. Vì vậy, Lào có rất nhiều lợi thế tiềm năng để công ty phát triển nông nghiệp sinh thái, thúc đẩy mở rộng công nghệ sinh học không sử dụng hóa chất, khai phá thị trường nông nghiệp sạch.

- Vị trí địa lý đặc lợi, thuộc bán đảo Đông Dương là trung tâm của khu vực tiểu vùng sông Mê Công, là một nước thuần lục địa tiếp giáp với 5 nước. Những năm lại đây, Lào đề ra chủ trương chuyển từ “nước không có biển” thành “nước liên kết lục địa”, tham gia sáng kiến “vành đai, con đường” của Trung Quốc, xây dựng đường sắt Lào – Trung. Đồng thời tích cực cùng các nước ASEAN thúc đẩy kế hoạch kết nối hạ tầng giao thông, viễn thông, thúc đẩy hình thành hành lang kinh tế khu vực tiểu vùng sông Mê Công.

- Môi trường xã hội lành mạnh, tình hình chính trị ổn định, xã hội có trật tự, Lào có phong tục tập quán tương đồng với người dân ở nhiều địa phương dọc biên giới Việt Nam, quan hệ song phương Lào – Việt hữu nghị lâu đời, thể chế nhà nước quy định pháp luật ít khác biệt, thuận tiện cho doanh nghiệp trao đổi đầu tư với Lào.

- Chi phí tô nhượng đất đai, thuê nhân công tương đối thấp, chính phủ Lào ưu tiên phát triển nông nghiệp sạch, các loại cây ăn quả, ưu đãi trong đầu tư nông nghiệp công nghệ cao như giảm 30% tiền tô nhượng đất, giảm 50% tiền thuế sử dụng đất hàng năm, hỗ trợ hạ tầng giao thông, điện, nước vào dự án, đất cho các dự án nông nghiệp tại Lào có thể được thuê thông qua việc ký hợp đồng tô nhượng với giá tương đối thấp. Đồng thời,

giá nhân công tại Lào cũng ở mức những nước thấp nhất Châu Á giúp doanh nghiệp giảm được một phần vốn bỏ ra trong phần này và giúp doanh nghiệp có nguồn vốn để đầu tư/sử dụng vào việc khác. [11]

Hiện nay, Thaco đang đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp tại Attapeu với các nông trường trồng cây ăn trái (chuối, dứa, xoài...), cao su và các trang trại nuôi bò giúp đóng góp phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương, góp phần thắt chặt tình tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước Việt - Lào.

### **2.3.2. Khó khăn**

- Cơ chế chính sách của Lào còn thiếu đồng bộ, chưa nhất quán giữa trung ương và địa phương ảnh hưởng đến môi trường đầu tư; Chính phủ Lào chưa có chính sách hỗ trợ/ưu đãi đầu tư cơ sở hạ tầng tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; thủ tục hành chính tại Lào chưa cải thiện (cấp phép đầu tư còn chậm, nhất là dự án trong lĩnh vực nông, lâm, nghiệp, thủ tục còn phiền hà nhất là trong cấp đất, ký hợp đồng thuê đất, chuyển nhượng đất cho dự án; Chính sách hoàn thuế của Lào còn chậm, các loại thuế còn cao (thuế thu nhập, thuế nhà thầu, thuế dịch vụ phần mềm, thuế chuyển cổ tức/lợi nhuận ra nước ngoài,...) khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp mất nhiều thời gian trong việc làm thủ tục hành chính.

- Khó khăn về quy định hạn chế lao động nước ngoài của Lào, trong khi lao động tại thị trường Lào chưa đáp ứng cả về số lượng, chất lượng. Chi phí thủ tục visa, thẻ lao động cao, thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục đăng ký tạm trú cho lao động nước ngoài,...còn phức tạp.

- Bất cập giữa chính sách kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với chính sách hạn chế cấp đất đối với trang trại nông nghiệp. [10]

## **2.4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

### **2.4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Khoảng thời gian 2020 - 2022 là khoảng thời gian mà nền kinh tế của cả thế giới bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 kéo dài, song song với đó là điều kiện thời tiết tự nhiên không thuận lợi cũng khiến cho tình hình sản xuất kinh doanh của công ty bị giảm sút. Dưới đây là bảng thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 - 2022.

**Bảng 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Thaco Agri  
giai đoạn 2020-2022**

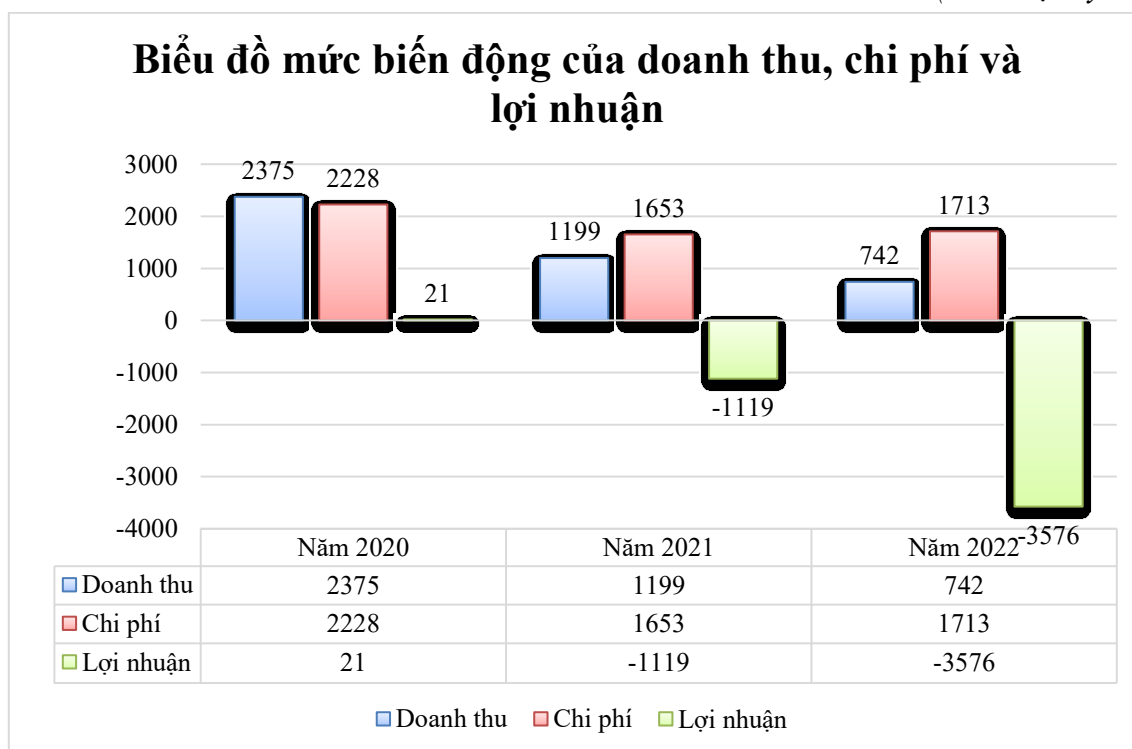
*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch 2021 - 2020		Chênh lệch 2022 - 2021	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>2,375</b>	<b>1,199</b>	<b>742</b>	(1,176)	-50%	(457)	-38%
Giá vốn	2,228	1,653	1,713	(575)	-26%	60	4%
Lợi nhuận gộp	147	-454	-971	(601)	-409%	(517)	114%
Doanh thu tài chính	1,019	142	77	(877)	-86%	(65)	-46%
Chi phí tài chính	581	572	334	(9)	-2%	(238)	-42%
Chi phí lãi vay	556	304	308	(252)	-45%	4	1%
Lãi lỗ trong công ty liên doanh và liên kết	22	19	37	(3)	-14%	18	95%
Chi phí bán hàng	290	175	21	(115)	-40%	(154)	-88%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	213	135	95	(78)	-37%	(40)	-30%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>104</b>	<b>(1,175)</b>	<b>(1,307)</b>	(1,279)	-1230%	(132)	11%
Thu nhập khác	111	5	131	(106)	-95%	126	2520%
Chi phí khác	167	129	2,388	(38)	-23%	2,259	1751%
Lợi nhuận khác	(56)	(124)	(2,257)	(68)	121%	(2,133)	1720%
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>48</b>	<b>(1,299)</b>	<b>(3,564)</b>	(1,347)	-2806%	(2,265)	174%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>21</b>	<b>-1,119</b>	<b>-3,576</b>	(1,140)	-5429%	(2,457)	220%

*Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty Thaco Agri*

**Biểu đồ 2.1: Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 – 2022**

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Qua bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và biểu đồ mức biến động của doanh thu, chi phí và lợi nhuận của công ty Thaco Agri trong giai đoạn 2020 – 2022:

**Tình hình doanh thu:**

Nhìn vào biểu đồ 2.1 ta có thể thấy, doanh thu của công ty có xu hướng giảm rõ ràng từ 2020 – 2022 (từ 2,375 tỷ đồng xuống đến 742 tỷ đồng). Điều này cho thấy rằng quy mô vốn của công ty đang giảm xuống, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng, sản phẩm của công ty chưa được chú trọng nhiều nên chất lượng đầu ra chưa hài lòng khách hàng, làm giảm số lượng khách hàng tiềm năng điều đó ảnh hưởng đến doanh thu của công ty giảm.

**Giai đoạn 2021 – 2022:** Năm 2022, doanh thu cũng tiếp tục giảm tiếp tới mức 742 tỷ đồng, giảm 457 tỷ đồng so với năm 2021 và giảm 1633 tỷ đồng so với năm 2020. Đà giảm này cho thấy rằng doanh thu thuần của công ty đang không ổn định về mọi mặt như: dòng tiền ra vào của công ty chưa hoạt động tốt, tỷ lệ nợ tăng cao và chi phí khác lớn.

**Tình hình chi phí giá vốn:**

Cùng với sự giảm xuống của doanh thu thì xu hướng của chi phí giá vốn cũng giảm xuống theo nhưng không đáng kể qua các năm 2020 – 2022 (từ 2228 tỷ xuống 1713 tỷ).

**Giai đoạn 2021 – 2022:**

**Tình hình lợi nhuận:**

Nhìn vào biểu đồ 2.1 ta có thể thấy rằng tình hình lợi nhuận của công ty có xu hướng giảm rất mạnh từ năm 2020 – 2022 (21 tỷ đồng – (3576) tỷ đồng). Điều này cho thấy công ty đang gặp nhiều khó khăn về việc bán sản phẩm và chưa cân đối được chi

phí, doanh thu sau đó làm cho lợi nhuận của công ty giảm xuống hơn nữa còn có tác động của dịch bệnh Covid-19 làm cho công ty gặp nhiều khó khăn về việc kinh doanh.

**Giai đoạn 2021 – 2022:** Năm 2022, lợi nhuận của công ty đang giảm rất mạnh từ 21 tỷ đồng của năm 2020 và (1119) tỷ đồng năm 2021 về mức (3576) tỷ năm 2022 mới nhất này. Điều này cho thấy rằng doanh thu của công ty chưa ổn định và cũng đang giảm mạnh vì công ty vẫn phải trả chi phí quản lý quá lớn là 1713 tỷ mức chi phí tăng 3.63% so với năm 2021.

#### 2.4.2. Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của công ty Thaco Agri trong giai đoạn năm 2020 đến năm 2022 có sự tăng trưởng nhất định, sự tăng trưởng có khác nhau giữa từng năm và được thể hiện trong bảng dưới đây:

**Bảng 2.2: Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Đơn vị (tỷ VND)	2020	2021	2022	So sánh 2021 - 2020		So sánh 2022 - 2021	
<b>TÀI SẢN</b>							
Tiền và khoản tương đương tiền	633	1,102	1,299	469	74%	197	18%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	598	687	481	89	15%	(206)	-30%
Khoản phải thu ngắn hạn	2,725	2,328	2,552	(397)	-15%	224	10%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	629	581	534	(48)	-8%	(47)	-8%
Hàng tồn kho	908	1,211	2,495	303	33%	1,284	106%
Tài sản ngắn hạn khác	157	149	305	(8)	-5%	156	105%
<b>Tổng tài sản ngắn hạn</b>	<b>5,021</b>	<b>5,477</b>	<b>7,132</b>	456	9%	1,655	30%
				-		-	
<b>Tổng tài sản dài hạn</b>	<b>7,337</b>	<b>7,024</b>	<b>7,672</b>	(313)	-4%	648	9%
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>60</b>	<b>57</b>	<b>64</b>	(3)	-5%	7	12%
Tài sản cố định hữu hình	875	778	746	(97)	-11%	(32)	-4%
Tài sản cố định vô hình	1,997	1,898	1,795	(99)	-5%	(103)	-5%
Bất động sản đầu tư	5	5	5	-	0%	-	0%
Tài sản dở dang	17	56	168	39	229%	112	200%

Đơn vị (tỷ VND)	2020	2021	2022	So sánh 2021 - 2020		So sánh 2022 - 2021	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,716	3,754	4,566	38	1%	812	22%
Tài sản dài hạn khác	431	120	154	(311)	-72%	34	28%
Lợi thế thương mại	236	356	174	120	51%	(182)	-51%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>12,358</b>	<b>12,501</b>	<b>14,804</b>	143	1%	2,303	18%
<b>II. NGUỒN VỐN</b>							
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2,296</b>	<b>2,842</b>	<b>4,746</b>	546	24%	1,904	67%
<i>Phải trả người bán</i>	576	1,153	1,005	577	100%	(148)	-13%
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	1,720	1,689	3,741	(31)	-2%	2,052	121%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1,703</b>	<b>1,504</b>	<b>2,359</b>	(199)	-12%	855	57%
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	928	711	1,203	(217)	-23%	492	69%
<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	775	793	1,156	18	2%	363	46%
Vốn chủ sở hữu	8,359	8,155	7,699	(204)	-2%	(456)	-6%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>12,358</b>	<b>12,501</b>	<b>14,804</b>	143	1%	2,303	18%

*Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty Thaco Agri*

Tổng tài sản của công ty Thaco Agri tăng dần qua các năm, tuy nhiên tỷ lệ tăng từ năm 2021 so với năm 2020 là rất thấp chỉ có 1%, năm 2022 so với năm 2021 tỷ lệ tăng trưởng cao hơn nhiều là 18%. Trong cơ cấu tài sản của công ty thì tài sản ngắn hạn thấp hơn tài sản dài hạn. Tỷ lệ cơ cấu của tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản của công ty qua các năm lần lượt là: 40,63%, 43,81% và 48,18%. Nhìn vào bảng ta có thể thấy tổng tài sản của công ty tăng qua các năm, và tài sản dài hạn của công ty vẫn lớn hơn tài sản ngắn hạn. Điều đó cho thấy, công ty đang cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách đầu tư vào cơ sở vật chất trồng trọt và chăn nuôi, vào công nghệ sản xuất.

Về cơ cấu nguồn vốn của công ty thì vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng nguồn vốn. Tuy nhiên tỷ lệ nợ trên tổng vốn chủ sở hữu có sự tăng trưởng qua các năm như sau: năm 2020 tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 47,84%, năm 2021 là 53,29%, năm 2022 là 92,28%. Hệ số tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 1 chứng tỏ tài sản hiện có của doanh nghiệp do nguồn vốn chủ sở hữu tài trợ, và khả năng quản lý rủi ro từ khoản nợ của doanh nghiệp khá tốt. Tuy nhiên hệ số này tăng qua các năm cho thấy khả năng trả nợ của doanh nghiệp gặp khó khăn, tình trạng sản xuất kinh doanh không hiệu quả và thua lỗ.

## **2.5. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG CỦA CÔNG TY THACO AGRICULTURE**



### 2.5.1. Phân tích cơ cấu tài sản vốn lưu động

Xem xét cơ cấu vốn lưu động trong công ty sẽ giúp chúng ta thấy được khái quát hơn các yếu tố bên trong của vốn lưu động. Từ đó, có những định hướng chính xác cho công tác quản lý từng yếu tố. Cơ cấu vốn lưu động của công ty thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2.3: Cơ cấu vốn lưu động của Công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Chênh lệch 2021 - 2020		Chênh lệch 2022 - 2021	
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132	456	9%	1,655	30%
Tổng nợ ngắn hạn	2,296	2,842	4,746	546	24%	1,904	67%
<b>Tổng vốn lưu động</b>	<b>2,725</b>	<b>2,635</b>	<b>2,386</b>	<b>(90)</b>	<b>-3%</b>	<b>(249)</b>	<b>-9%</b>
Tiền và khoản tương đương tiền	240	145	109	(95)	-40%	(36)	-25%
Các khoản đầu tư tài chính	356	217	167	(139)	-39%	(50)	-23%
Khoản phải thu	1,520	1,600	1,580	80	5%	(20)	-1%
Hàng tồn kho	450	550	424	100	22%	(126)	-23%
Tài sản lưu động khác	159	123	104	(36)	-23%	(19)	-15%

*Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty Thaco Agri*

Căn cứ vào số liệu bảng trên ta thấy, vốn lưu động của công ty chủ yếu tồn tại dưới dạng các khoản phải thu, hàng tồn kho, các khoản đầu tư tài chính, tiền và các tài khoản tương đương tiền và các tài sản lưu động khác. Cơ cấu vốn lưu động có sự thay đổi qua các năm, tỷ lệ của các khoản cũng có sự tăng giảm khác nhau. Sau đây là bảng tỷ trọng cơ cấu vốn lưu động của công ty Thaco Agri:

**Bảng 2.4: Bảng tỷ trọng của từng khoản cấu thành vốn lưu động của Công ty Thaco Agri**

Chỉ tiêu	2020		2021		2022	
	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng vốn lưu động</b>	<b>2,725</b>	<b>100</b>	<b>2,635</b>	<b>100</b>	<b>2,386</b>	<b>100</b>
Tiền và khoản tương đương tiền	240	8.81	145	5.50	109	4.57
Các khoản đầu tư tài chính	356	13.06	217	8.24	167	7.00
Khoản phải thu	1,520	55.78	1,600	60.72	1,580	66.22
Hàng tồn kho	450	16.51	550	20.87	424	17.77
Tài sản lưu động khác	159	5.83	123	4.67	104	4.36

*Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty Thaco Agri*

Từ bảng số liệu ta thấy được khoản phải thu chiếm tỷ trọng cao nhất trong các năm, năm 2020 chiếm 55,78% tổng vốn lưu động, năm 2021 tăng lên 60,72% và năm 2022 tăng lên 66,22%. Khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn chứng tỏ một lượng vốn của công ty đã bị giảm do bị khách hàng chiếm dụng. Trong điều kiện vốn chủ sở hữu bị hạn chế, vốn đi vay là chủ yếu chắc chắn công ty sẽ gặp bất lợi. Vì vậy, công ty Thaco Agri cần có biện pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác thu hồi công nợ tránh tình trạng nợ dây dưa, khó đòi của khách hàng để từ đó tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty. Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong tổng vốn lưu động của công ty, năm 2020 chiếm tỷ trọng 16,51%, qua năm 2021 tỷ lệ này tăng lên 20,87%, năm 2022 thì tỷ lệ giảm xuống 17,77% nhưng vẫn cao hơn so với năm 2020. Lượng hàng tồn kho lớn chứng tỏ công ty bị ứ đọng một lượng lớn vốn lưu động, vốn lưu động ứ đọng sẽ làm chậm vòng quay vốn. Vốn bằng tiền và các khoản đầu tư tài chính có tỷ trọng giảm dần trong cơ cấu tổng vốn lưu động trong khi đó vốn bằng tiền có quan hệ mật thiết với khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán tức thời của công ty. Vì vậy, vốn bằng tiền giảm sẽ làm giảm khả năng thanh toán tức thời của công ty. Nguồn vốn lưu động khác chủ yếu được dùng để tài trợ cho các khoản tạm ứng, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, phục vụ quản lý và lại có xu hướng giảm dần. Đây là một dấu hiệu tốt, vì trong nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh gay gắt, các doanh nghiệp chỉ thành công khi tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Một yếu tố quan trọng để hạ giá thành chính là tiết kiệm chi phí ngoài sản xuất như các khoản chi văn phòng, tiếp khách, quản lý...

### 2.5.2. Quy mô vốn lưu động của công ty

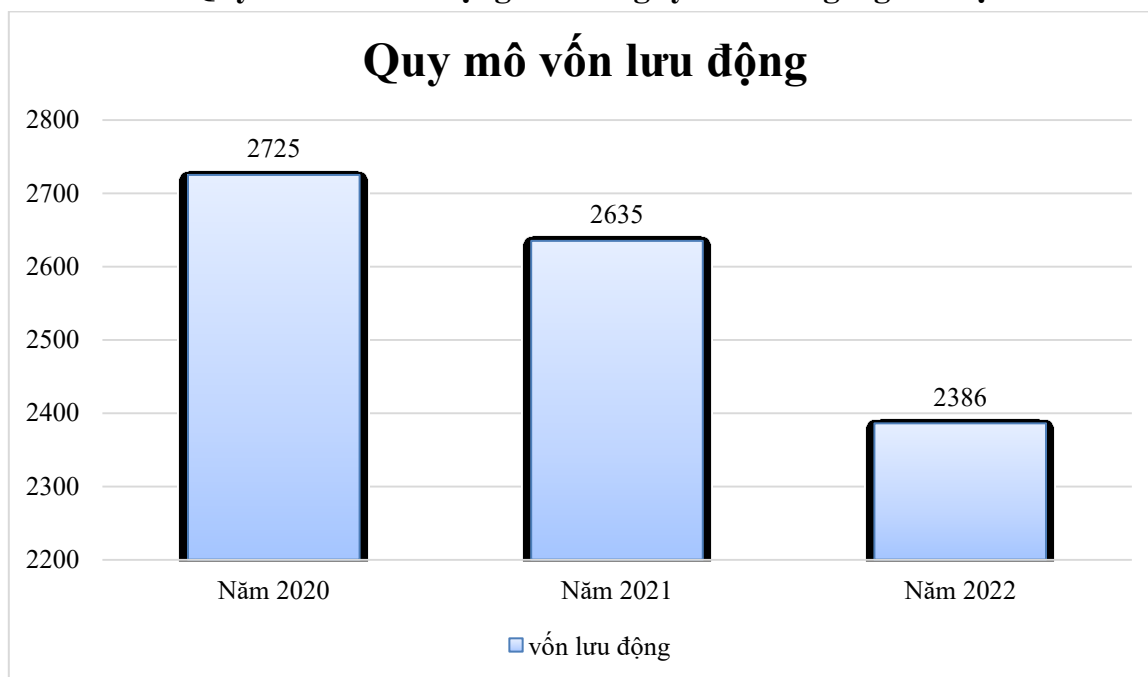
Xem xét quy mô vốn lưu động trong công ty sẽ giúp chúng ta thấy được tổng quan về vốn lưu động, quy mô sản xuất kinh doanh của công ty, và là cơ sở xác định chính sách đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thường xuyên liên tục.

**Bảng 2.5: Quy mô vốn lưu động của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Vốn lưu động	Tỷ đồng	2,725	2,635	2,386
Mức tăng	Tỷ đồng		-90	-249
Tốc độ tăng	%		-3	-9

*Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty Thaco Agri*

**Biểu đồ 2.2: Quy mô vốn lưu động của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022**



Từ bảng 2.5 và biểu đồ 2.2 ở trên ta thấy được tổng vốn lưu động của công ty Thaco Agri có xu hướng giảm dần từ năm 2020 đến năm 2022. Năm 2021 giảm 90 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 3% so với năm 2020, năm 2022 tiếp tục giảm 249 tỷ đồng so với năm 2021 tương ứng tỷ lệ giảm 9%. Việc giảm quy mô vốn lưu động sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi công ty đang có xu hướng mở rộng và tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng để sản xuất hiệu quả hơn.

### 2.5.3. Hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri

Hiệu quả sử dụng vốn lưu động phản ánh mối quan hệ giữa kết quả thu được từ hoạt động với số vốn lưu động đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ. Với việc cụ thể hoá kết quả kinh doanh và sử dụng vốn lưu động bằng các chỉ

tiêu sát thực, doanh nghiệp sẽ đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn lưu động một cách đúng đắn và khách quan.

Hiệu quả sử dụng vốn lưu động luôn gắn liền với lợi ích và hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc quản lý và sử dụng vốn lưu động kém sẽ làm quy mô vốn giảm, tốc độ luân chuyển vốn chậm, làm chu kỳ sản xuất kéo dài, nghiêm trọng hơn là dẫn đến thất thoát vốn, hiệu quả sử dụng vốn thấp ảnh hưởng đến quá trình tái sản xuất. Nếu tình trạng trên kéo dài liên tục thì chắc chắn doanh nghiệp không thể đứng vững được trên thị trường. Để tìm hiểu xem hiện nay công ty đã sử dụng vốn lưu động có hiệu quả hay chưa chúng ta tiến hành xem xét một số nội dung sau:

**a. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri**  
**Hiệu quả sử dụng vốn lưu động**

Hiệu quả vốn lưu động được biểu hiện trước hết ở tốc độ luân chuyển vốn lưu động nhanh hay chậm, việc nâng cao tốc độ luân chuyển vốn lưu động có ý nghĩa to lớn đối với mỗi doanh nghiệp. Nó chính là điều kiện cơ bản để tiết kiệm vốn lưu động, tăng thu nhập, lợi nhuận và cũng là nhiệm vụ cơ bản của doanh nghiệp. Tại công ty Thaco Agri tốc độ luân chuyển vốn lưu động được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2.6: Bảng tốc độ luân chuyển vốn lưu động của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020-2022**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Vốn LDBQ</b>	Tỷ đồng	2,725	2,635	2,386
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	2,375	1,199	742
<b>Số vòng luân chuyển VLĐ</b>	Vòng	<b>0.87</b>	<b>0.46</b>	<b>0.31</b>
<b>Số vòng luân chuyển so với năm trước</b>	Vòng	-	<b>-0.42</b>	<b>-0.14</b>
<b>Số ngày chu chuyển VLĐ</b>	Ngày	<b>413.05</b>	<b>791.16</b>	<b>1157.63</b>
<b>Số ngày chu chuyển VLĐ so với năm trước</b>	Ngày	-	<b>378.11</b>	<b>366.47</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo hoạt động kinh doanh công ty Thaco Agri 2020-2022*

Từ bảng trên ta thấy năm 2020 số vòng luân chuyển vốn lưu động của công ty là 0,87 vòng tương đương với độ dài một vòng luân chuyển là 413 ngày. Năm 2021, vốn lưu động của công ty chỉ quay được 0,46 vòng tương ứng với độ dài một vòng luân chuyển là 791 ngày. Năm 2021, tăng số ngày chu chuyển VLĐ so với năm 2020 là 378 ngày. Năm 2022, số vòng luân chuyển của vốn lưu động tiếp tục giảm xuống còn có 0,31 vòng tương ứng với độ dài một vòng luân chuyển lên tới 1157 ngày. Như vậy, năm 2022 so với năm 2021 số vòng luân chuyển giảm 0,14 vòng tương đương với số ngày chu chuyển VLĐ tăng 366 ngày.

Trong 3 năm số vòng luân chuyển vốn lưu động của công ty khá thấp và có xu hướng giảm, số vòng luân chuyển cao nhất chỉ đạt 0,87 vòng một năm, độ dài một vòng luân chuyển tăng, độ dài một vòng luân chuyển thấp nhất cũng lên tới 413 ngày (13,7 tháng). Việc tốc độ luân chuyển vốn lưu động của công ty có chiều hướng xấu đi trong giai đoạn này là do tốc độ giảm của vốn lưu động thấp hơn rất nhiều so với tốc độ giảm của doanh thu. Giai đoạn 2020 - 2022 là giai đoạn khó khăn của công ty khi hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, hàng tồn kho và các khoản phải thu tăng lên do khách hàng không có khả năng chi trả, doanh thu của công ty rất thấp.

***Hiệu suất sử dụng vốn lưu động, hàm lượng vốn lưu động, suất hao phí vốn lưu động***

Hệ số sinh lời vốn lưu động phản ánh một đồng vốn lưu động đưa vào sản xuất kinh doanh có thể tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận hay một đồng vốn lưu động phải đảm bảo tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận. Hàm lượng vốn lưu động phản ánh số vốn lưu động cần có thể đạt được một đồng doanh thu trong kỳ. Suất hao phí của vốn lưu động phản ánh số vốn lưu động cần thiết để tạo ra một đồng lợi nhuận.

Tại Công ty Thaco Agri hiệu suất sử dụng vốn lưu động, hàm lượng vốn lưu động, suất hao phí vốn lưu động được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2.7: Sức sinh lời của vốn lưu động của công ty Thaco Agri**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Vốn lưu động bình quân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	2,725	2,635	2,386
<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	2,375	1,199	742
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	104	-1,175	-1,307
<b>Hệ số sinh lời của VLD</b>		<b>0.04</b>	<b>-0.45</b>	<b>-0.55</b>
<b>Hàm lượng vốn lưu động</b>		<b>1.15</b>	<b>2.20</b>	<b>3.22</b>
<b>Suất hao phí vốn lưu động</b>		<b>26.20</b>	<b>-2.24</b>	<b>-1.83</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo hoạt động kinh doanh công ty Thaco Agri 2020-2022*

Từ bảng trên ta thấy được hệ số sinh lời của vốn lưu động chỉ dương ở năm 2020 với hệ số sinh lời là 0,04. tức là trong năm 2020 cứ một đồng vốn bỏ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì tạo ra được 0,04 đồng lợi nhuận ròng. Hệ số này giảm dần và về con số âm ở cả năm 2021 và 2022 vì thực tế mức lợi nhuận thuần của công ty bị âm, công ty đang bị thua lỗ. Do hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, việc bán hàng và doanh thu giảm, lợi nhuận giảm nên kéo theo hệ số sinh lời của VLD cũng giảm.

Hàm lượng vốn lưu động tăng dần qua các năm, năm 2022 lên tới 3,22 tức là phải bỏ ra 3,22 đồng vốn lưu động mới mang về được 1 đồng doanh thu trong năm 2022, con

số này tăng qua các năm chứng tỏ hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty đang giảm sút rất nhiều. Số vốn lưu động cần thiết để tạo ra 1 đồng lợi nhuận trong kỳ của năm 2020 rất cao lên tới 26,2 đồng.

Từ kết quả phân tích trên ta thấy, cả hệ số sinh lời, hàm lượng vốn lưu động và suất hao phí vốn lưu động đều không lấy gì làm khả quan: hệ số sinh lời thì liên tục giảm và trong trạng thái âm, có nghĩa là một đồng vốn lưu động bỏ ra không mang về lợi nhuận. Nói cách khác, càng ngày vốn lưu động của công ty sử dụng càng kém hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới công ty cần quan tâm hơn tới công tác quản lý và sử dụng vốn lưu động, tránh tình trạng lãng phí vốn lưu động.

**b. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán tại công ty Thaco Agri trong giai đoạn 2020 - 2022 được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2.8: Khả năng thanh toán của công ty Thaco Agri**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>TSLĐ</b>	Tỷ đồng	5,021	5,477	7,132
<b>Tiền mặt</b>	Tỷ đồng	633	1,102	1,299
<b>Khoản phải thu</b>	Tỷ đồng	2,725	2,328	2,552
<b>Hàng tồn kho</b>	Tỷ đồng	908	1,211	2,495
<b>TSLĐ khác</b>	Tỷ đồng	157	149	305
<b>Nợ ngắn hạn</b>	Tỷ đồng	2,296	2,842	4,746
<b>Hệ số khả năng thanh toán hiện hành</b>		<b>2.19</b>	<b>1.93</b>	<b>1.50</b>
<b>Hệ số khả năng thanh toán nhanh</b>		<b>1.79</b>	<b>1.50</b>	<b>0.98</b>
<b>Hệ số khả năng thanh toán tức thời</b>		<b>0.28</b>	<b>0.39</b>	<b>0.27</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo hoạt động kinh doanh công ty Thaco Agri 2020-2022*

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời qua các năm của công ty lớn hơn 1 cho thấy công ty có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tính thanh khoản của tài sản ngắn hạn ở mức cao. Hệ số khả năng thanh toán cũng giảm dần qua các năm cho thấy được khả năng thanh toán của công ty cũng giảm xuống vì hoạt động kinh doanh bị thua lỗ.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh của công ty vào năm 2020 khá cao và sau đó giảm dần qua các năm 2021 và 2022 giảm xuống còn 0.98. Tuy nhiên khả năng thanh toán của công ty vẫn tốt và có tính thanh khoản cao.

Hệ số khả năng thanh toán tức thời các năm 2020, 2021 và 2022 lần lượt là 0.28, 0.39 và 0.27. Điều này có nghĩa là trong các năm này, một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo lần lượt là 0.28, 0.39 và 0.27 đồng tài sản lưu động dưới dạng tiền mặt. Các hệ số này đều rất nhỏ, điều đó có nghĩa là khả năng chi trả nợ ngắn hạn bằng tiền mặt của công ty là rất kém, nó cũng chứng tỏ phần vốn bằng tiền chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng tài sản lưu động của công ty. Vì vậy, khi phát sinh nhu cầu về tiền mặt với số lượng lớn Công ty sẽ không còn cách nào khác là phải đi vay ngắn hạn với lãi suất cao, dẫn tới tăng chi phí về vốn.

**c. Một số chỉ tiêu đánh giá về hàng tồn kho**

Tại công ty Thaco Agri thì cơ cấu hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng vốn lưu động nên ta sẽ theo dõi bảng sau để đánh giá vòng quay hàng tồn kho của công ty

**Bảng 2.9: Vòng quay hàng tồn kho và thời gian tồn kho bình quân của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 - 2022**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	2,228	1,653	1,713
<b>Hàng tồn kho</b>	908	1,211	2,495
<b>Hàng tồn kho bình quân</b>	908	1,059.5	1,853
<b>Vòng quay hàng tồn kho (Vòng)</b>	<b>2.453</b>	<b>1.560</b>	<b>0.924</b>
<b>Thời gian tồn kho bình quân (Ngày)</b>	<b>148.75</b>	<b>233.95</b>	<b>394.83</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2022 của công ty TNHH*

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của công ty Thaco Agri ngày càng giảm dần qua các năm công ty bán hàng chậm và hàng tồn kho bị ứ đọng nhiều. Như chúng ta đã biết, hàng tồn kho rất dễ bị quá hạn, dễ bị hư hỏng, kém phẩm chất, việc bị ứ đọng lâu sẽ dẫn đến giá trị hàng tồn kho bị giảm xuống. Đồng thời, hàng tồn kho cũng là tài sản khó có thể hoán đổi thành tiền mặt. Do đó, nếu việc ứ đọng lâu ngày, có thể dẫn đến công ty mất dần khả năng thanh khoản. Vì vậy, công ty phải có biện pháp để xử lý và thúc đẩy tiêu thụ hàng tồn kho của công ty.

Thời gian một vòng quay hàng tồn kho tăng dần qua các năm 2020 đến 2022. Số ngày cần thiết cho một vòng quay vốn hàng tồn kho tăng từ 148 ngày năm 2020 lên 233 ngày năm 2021 và 394 ngày vào năm 2022, con số này phần nào phản ánh tình hình chung của công ty. Bởi vì về nguyên tắc, việc số ngày luân chuyển của hàng tồn kho tăng tăng thể hiện công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, yếu kém và ngược lại.

**d. Chỉ tiêu đánh giá về khoản phải thu**

Số vòng quay các khoản phải thu là hệ số được sử dụng để xem xét cẩn thận việc thu hồi các khoản phải thu. Để đánh giá về các khoản phải thu - một bộ phận chiếm tỷ

trọng lớn trong cơ cấu vốn lưu động của công ty Thaco Agri, ta nghiên cứu chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu trong bảng sau đây:

**Bảng 2.10: Vòng quay khoản phải thu của công ty Thaco Agri giai đoạn 2020 - 2022**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Doanh thu</b>	2,375	1,199	742
<b>Các khoản phải thu</b>	2,725	2,328	2,552
<b>Vòng quay khoản phải thu</b>	<b>0.872</b>	<b>0.515</b>	<b>0.291</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2022 của công ty Thaco Agri*

Vòng quay khoản phải thu của công ty khá thấp và còn giảm dần qua các năm, đến năm 2022 chỉ còn 0.291. Điều này có nghĩa khách hàng đang nợ công ty ngày càng nhiều, công tác đòi nợ của công ty đang giảm sút. Công ty Thaco Agri cần có những biện pháp quản lý các khoản phải thu để tăng tốc độ chuyển đổi khoản phải thu thành tiền mặt của công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

## **2.6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRIC**

### **2.6.1. Thành công**

Hệ số tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 1 chứng tỏ tài sản hiện có của doanh nghiệp do nguồn vốn chủ sở hữu tài trợ, và khả năng quản lý rủi ro từ khoản nợ của doanh nghiệp khá tốt.

Các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty luôn duy trì ở mức trên 1. Kết quả này cũng có nghĩa là các khoản nợ của công ty hoàn toàn có thể được thanh toán bằng tài sản của công ty. Nó còn cho thấy, nếu tình trạng xấu nhất xảy ra là công ty không phải sử dụng tài sản cố định để thanh toán nợ. Đối với các khoản nợ khẩn cấp đòi hỏi phải thanh toán ngay thì công ty vẫn có khả năng đảm bảo. Hạn chế duy nhất là khả năng thanh toán bằng tiền mặt hơi thấp.

Về quản lý các khoản phải thu, phải thu khách hàng từ năm 2020 – 2022 có chiều hướng giảm xuống. Chứng tỏ chính sách bán hàng của công ty Thaco Agri đang hoàn thiện để nâng cao hiệu quả của các khoản phải thu và nâng cao hiệu quả vốn lưu động của công ty.

### **2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **a. Hạn chế**

Kết quả phân tích kết cấu vốn lưu động của công ty cho thấy cơ cấu vốn lưu động của công ty chưa hợp lý, bị mất cân đối. Trong cơ cấu này, vốn lưu động dưới dạng các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng quá lớn. Trong các năm từ 2020 đến 2022, tỷ trọng các khoản phải thu luôn chiếm tỷ trọng trên dưới 55% vốn lưu động. Chính điều này dẫn đến nghịch lý là, mặc dù công ty chủ trương thực hiện chính sách chiếm dụng vốn của đối tác nhưng ngược lại chính công ty cũng bị đối tác chiếm dụng một lượng lớn vốn lưu động của mình. Trong khi đó, công ty lại duy trì một lượng tiền



mặt quá ít, tỷ lệ tiền mặt chỉ chiếm dưới 8% trong tổng vốn lưu động. Điều này làm cho khả năng thanh toán tức thời của công ty rất hạn chế. Đặc biệt là mỗi khi có nhu cầu tiền mặt phát sinh thì công ty không còn cách nào khác là phải đi vay với chi phí cao.

Cả hai chỉ tiêu phản ánh sức sinh lời của vốn lưu động của công ty đều cho thấy: sức sinh lời vốn lưu động của công ty thấp và có những dấu hiệu không tốt. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty giảm dần qua các năm và thua lỗ vào năm 2021 và năm 2022. Do đó, công ty cần nghiên cứu hơn nữa về công tác quản lý sử dụng vốn lưu động của mình để có thể nâng cao được sức sinh lời của vốn lưu động nói riêng và hiệu quả vốn lưu động nói chung.

Vòng quay vốn phải thu thấp và có chiều hướng giảm, năm 2020 công ty có vòng quay vốn phải thu cao nhất cũng chỉ 0,87 vòng một năm. Như đã phân tích ở trên, trong kết cấu vốn lưu động của công ty thì vốn lưu động dưới dạng các khoản phải thu chiếm tỷ trọng rất lớn (trên dưới 55%). Vì vậy, vòng quay các khoản phải thu đã phần nào phản ánh vòng quay vốn lưu động của công ty.

#### ***b. Nguyên nhân***

Công ty chưa có biện pháp hữu hiệu để giảm các khoản phải thu, hạn chế vốn bị chiếm dụng. Công ty đã không đưa ra các chỉ tiêu đối với khoản phải thu để làm căn cứ bán hàng nợ cho khách hàng. Do đó, không kiểm soát được các khoản phải thu chặt chẽ.

Công tác quản lý hàng tồn kho chưa được tốt, hàng tồn kho tăng nhanh qua các năm và chiếm một tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn lưu động. Tỷ trọng tồn kho cao đồng nghĩa với việc một lượng lớn vốn lưu động của công ty bị ứ đọng và tất nhiên sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng hàng tồn kho nói riêng và hiệu quả vốn lưu động nói chung. Muốn giảm được hàng tồn kho thì công ty phải chú trọng đến chính sách bán hàng để tăng sản lượng sản phẩm bán ra, giảm bớt hàng tồn kho.

Thêm nguyên nhân khách quan là giai đoạn năm 2020 - 2022 nền kinh tế nói chung bị ảnh hưởng rất nhiều bởi đại dịch Covid-19 nên tình hình sản xuất kinh doanh, buôn bán và xuất khẩu các mặt hàng của công ty gặp nhiều khó khăn, việc thu hồi các khoản nợ của khách hàng cũng gặp khó khăn vì khách hàng của công ty cũng không có tiền vào thời điểm đó. Sản xuất ra nhiều nhưng cũng không bán hàng được nhiều dẫn đến hàng tồn kho của công ty tăng cao vào năm 2022.

Trình độ của một số trong đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm, cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu công việc ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh chung của công ty.

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI**

#### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY THACO AGRI**

##### **3.1.1. Định hướng hoạt động**

Quy hoạch vùng trồng trọt - chăn nuôi theo quy mô lớn phù hợp địa hình và thổ nhưỡng cho từng loại cây và chăn nuôi bò.

Đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất quy mô lớn (các loại xe cơ giới thi công, xe vận tải chuyên dụng, máy bay phun thuốc, hệ thống ròng rọc). Đầu tư cơ sở hạ tầng và công trình trên đất phục vụ sản xuất (hệ thống hồ tưới, kênh thủy lợi, trạm bơm, trạm điện và đường giao thông, các nhà xưởng đóng gói trái cây, khu nhà ở, văn phòng nông trường, nhà ở công nhân, nhà trẻ, trạm y tế).

Đồng bộ quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thủy lợi, điện, giao thông) và các công trình phục vụ sản xuất (tổng kho vật tư, kho lạnh, trung tâm cơ khí, nhà máy sản xuất vật tư đóng gói).

Tập trung đầu tư, chăm sóc phát triển cây ăn trái hiện hữu, nâng cao chất lượng năng suất vườn cây bước vào giai đoạn kinh doanh.

Đầu tư chăn nuôi bò, đầu tư trang trại, đồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt theo mô hình bán chăn thả và bò vỗ béo tập trung với tổng đàn 70.000 con. Tổng diện tích đất chăn nuôi: 6.800 ha (kết hợp trong vườn cây cao su).

Tổ chức sản xuất phân hữu cơ tại các trại chăn nuôi bò, đáp ứng phân hữu cơ tại chỗ cho các nông trường cây ăn trái.

Duy trì chăm sóc diện tích cây cao su hiện hữu phù hợp thổ nhưỡng và quy hoạch rừng tại các dự án nông nghiệp. Nghiên cứu, đầu tư phát triển cây lâm nghiệp có giá trị cao để tối ưu diện tích đất nông nghiệp, đất rừng đang có.

##### **3.1.2. Mục tiêu phát triển**

Quản trị sản xuất theo phương pháp công nghiệp với các Cụm xí nghiệp - Xí nghiệp - Nông trường, chuyên môn hóa theo công đoạn sản xuất: chăm sóc cây, chăm sóc buồng/trái, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản. Sản xuất trồng trọt trên nền tảng hữu cơ, kiểm soát dịch bệnh, liên kết trồng cây ăn trái, cây lâm nghiệp và chăn nuôi kết hợp xưởng sản xuất phân hữu cơ từ nguồn nguyên liệu chăn nuôi và cây ăn trái. Sản xuất khép kín chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và gia tăng hiệu quả sản xuất.

Duy trì hợp tác với các khách hàng hiện hữu, cung cấp trái cây với sản lượng và chất lượng ổn định. Mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp vào các thị trường cao cấp, thị trường theo mô hình hợp tác sản xuất các loại trái cây - bao tiêu sản phẩm với các đối tác có công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển hệ thống phân phối lớn tại thị trường nội địa. Tổ chức Logistics trên toàn chuỗi sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Hợp tác, đầu tư nhà máy chế biến trái cây, cung cấp các sản phẩm trái cây chế biến: nước cốt trái cây, bột trái cây, và trái cây sấy; gia tăng giá trị sản phẩm, đa dạng hóa nguồn cung cho thị trường, hướng đến khép kín chuỗi giá trị trồng trọt cây ăn trái.

Cung cấp vật tư nông nghiệp, thiết bị, công cụ chuyên dụng theo nhóm sản phẩm, giải pháp cơ giới hóa và năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật phù hợp theo xu hướng số hóa.

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp có trình độ chuyên môn cao và phù hợp với thực tiễn.

## **3.2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRICULTURE**

### **3.2.1. Xây dựng kế hoạch xác định nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể**

Công ty Thaco Agri cần phải chú trọng vào bước lập kế hoạch xác định nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo từ cuối năm liền trước để có thời gian xem xét và hoàn chỉnh. Các công việc mà công ty cần thực hiện để xác định chính xác nhu cầu vốn lưu động là:

- Xác định chính xác nhu cầu vốn lưu động cần thiết tối thiểu, từ đó có biện pháp phù hợp để phân bổ vốn đáp ứng cho nhu cầu này, tránh tình trạng thừa vốn gây lãng phí hoặc thiếu vốn ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Sau khi xác định nhu cầu vốn lưu động, công ty cần xác định số vốn lưu động thực có của mình, số vốn thừa (thiếu) từ đó có biện pháp huy động đủ số vốn thiếu hoặc đầu tư số vốn thừa hợp lý, từ đó giảm thấp nhất chi phí sử dụng vốn lưu động. Mặt khác, có thể đưa số vốn thừa vào sử dụng, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Mỗi khoản vốn cần có định hướng sử dụng hợp lý:

- + Đối với các khoản vốn chiếm dụng, công ty phải có kế hoạch quản lý, sử dụng và hoàn trả theo thời gian cụ thể nhất quán, nhằm phát huy tính linh hoạt của nguồn vốn này, tránh tình trạng bị động trong hoàn trả vốn sẽ gây phát sinh nhiều chi phí cho công ty.

- + Đối với khoản vốn vay ngắn hạn, công ty cần lập kế hoạch huy động và sử dụng theo từng kỳ khác nhau, có kế hoạch vay trả theo từng thời điểm, hạn chế tới mức thấp nhất việc thiếu vốn từ nguồn ngắn hạn.

- Căn cứ vào kế hoạch huy động và kế hoạch sử dụng để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của công ty. Trong thực tế, có thể phát sinh những hoạt động gây thừa vốn hoặc thiếu vốn. Do đó, công ty cần phải chủ động cung ứng kịp thời, sử dụng vốn thừa hợp lý để đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục, hiệu quả.

Việc lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn nhất thiết phải có căn cứ cụ thể, chính xác và liên quan trực tiếp tới nhu cầu vốn lưu động của công ty. Cụ thể là phải căn cứ vào doanh thu dự kiến của năm kế hoạch và năm báo cáo, căn cứ vào các chỉ tiêu tài chính phản ánh hiệu quả sử dụng vốn lưu động, căn cứ vào những dự đoán về xu hướng và những biến động trên thị trường về sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của công ty và đối thủ, để thực hiện việc lập kế hoạch.

### **3.2.2. Tăng cường công tác quản lý vốn lưu động**

#### ***a. Quản lý tiền mặt chặt chẽ***

Tiền mặt chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong vốn lưu động nhưng nó lại liên quan đến nhiều hoạt động của công ty, đặc biệt nó có vai trò quan trọng trong thanh toán tức thời, thanh toán nhanh. Vì vậy, công ty Thaco Agri cần có các biện pháp để xác định lượng tiền mặt hiện tại của công ty sao cho hợp lý và tối ưu để vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của mình lại vừa có thể đảm bảo khả năng thanh toán nhanh trong những trường hợp cần thiết.

Đối với tiền, việc quản lý ở đây cần được chú trọng hơn, sao cho lượng tiền trong két là ít nhất mà vẫn đủ để thanh toán hàng ngày và đột xuất, còn lại công ty nên để tiền dưới dạng vật chất khác có khả năng sinh lời. Công ty Thaco Agri nên có sự nghiên cứu thị trường chứng khoán, để nắm giữ một lượng chứng khoán thanh khoản cao, vừa có khả năng thanh toán nhanh lại đem lại hiệu suất sinh lời lớn.

Bên cạnh việc xác định lượng tiền mặt dự trữ hợp lý, công ty cũng cần có biện pháp quản lý tiền mặt một cách chặt chẽ bằng cách kiểm tra lượng tiền thu chi hàng ngày để tránh tình trạng thất thoát tiền mặt.

#### ***b. Quản lý hiệu quả các khoản phải thu***

Khoản phải thu là mục cần quan tâm nhất trong cơ cấu vốn lưu động tại công ty Thaco Agri vì hiện tại khoản phải thu đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu vốn lưu động của công ty và có dấu hiệu của việc thu hồi khó khăn. Công ty cần tăng cường quản lý khoản phải thu một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa. Một số biện pháp cụ thể như sau:

- Công ty cần có giải pháp đẩy nhanh thu hồi các khoản phải thu. Hiện nay, vòng quay khoản phải thu của công ty rất thấp, chỉ có 0,291 vòng vào năm 2022, cho thấy việc thu hồi nợ của công ty đang gặp khó khăn. Do đó, công ty cần xây dựng chính sách thu hồi nợ phù hợp. Bao gồm:

+ Lập báo cáo tuổi nợ: Báo cáo tuổi nợ là một trong các loại báo cáo công nợ, được sử dụng cho mục đích theo dõi toàn bộ công nợ của từng khách hàng theo thời gian nợ. Báo cáo tuổi nợ sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt được về thời hạn nợ của từng khoản nợ cho từng đối tượng. Từ đó, có biện pháp thu hồi nợ hợp lý cho từng khách hàng cụ thể.

+ Đối với các khách hàng sắp đến hạn trả nợ, công ty cần có những biện pháp nhắc nhở, lưu ý khách hàng như gọi điện, gửi email thông báo sớm để khách hàng có thời gian chuẩn bị tài chính cho việc trả nợ.

+ Đối với các khách hàng đã quá hạn, nhưng thời gian quá hạn không dài, công ty cần theo dõi chặt chẽ, tìm hiểu vấn đề của khách hàng, đốc thúc khách hàng trả nợ và kịp thời xử lý ngay.

+ Đối với các khoản nợ xấu, cần lập báo cáo trình quản lý cấp trên có biện pháp chỉ đạo, giải quyết, khi cần thiết có thể tiến hành các thủ tục pháp lý nhằm thu hồi lại tiền của doanh nghiệp.

- Công ty cần xây dựng chính sách tín dụng thương mại hợp lý và khuyến khích khách hàng trả nợ. Xác định chính sách tín dụng thương mại với khách hàng, công ty cần xem xét, đánh giá các yếu tố sau:

+ Mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

+ Tình trạng cạnh tranh: Công ty cần xem xét tình hình bán chịu của các đối thủ cạnh tranh để có đối sách bán chịu thích hợp và có lợi với công ty mình.

+ Tình trạng tài chính của công ty: Công ty không thể mở rộng việc bán chịu cho khách hàng khi đã có nợ phải thu ở mức cao và có sự thiếu hụt vốn lớn vốn bằng tiền trong cân đối thu chi bằng tiền.

+ Phân tích khách hàng, xác định đối tượng bán chịu: Đây là khâu rất quan trọng để công ty xác định rõ khách hàng là ai và quyết định thực hiện chính sách thương mại như thế nào. Do vậy, để thẩm định độ rủi ro cần có sự phân tích đánh giá khả năng trả nợ và uy tín của khách hàng, nhất là với những khách hàng tiềm năng. Trên cơ sở đó quyết định hình thức hợp đồng.

+ Xác định điều kiện thanh toán.

Công ty cần quyết định thời hạn thanh toán và tỷ lệ chiết khấu thanh toán. Chiết khấu thanh toán là phần giảm trừ một số tiền nhất định cho khách hàng khi khách hàng trả tiền trước thời hạn thanh toán. Chiết khấu thanh toán được xác định bằng một tỷ lệ phần trăm tính theo doanh số mua hàng ghi trên hoá đơn. Việc tăng tỷ lệ chiết khấu thanh toán sẽ thúc đẩy khách hàng thanh toán sớm trước hạn và thu hút thêm được khách hàng mới làm tăng doanh thu, giảm chi phí thu hồi nợ nhưng sẽ làm giảm số tiền thực thu. Vì vậy, công ty cần cân nhắc tỷ lệ chiết khấu cho phù hợp.

+ Thiết lập một hạn mức tín dụng hợp lý.

Quản lý nợ phải thu là nhằm tối đa hoá lợi nhuận. Vì vậy, công ty nên chấp nhận đơn xin cấp tín dụng của những khách hàng nếu có cơ hội trở thành khách hàng thường xuyên và đáng tin cậy của công ty. Trong trường hợp khách hàng có uy tín thấp hoặc đáng nghi ngờ, Công ty cần ấn định một hạn mức tín dụng hạn chế để tránh rủi ro.

- Công ty phải có các chính sách phòng ngừa rủi ro hợp lý.

+ Thường xuyên kiểm soát nợ phải thu: Công ty phải mở sổ theo dõi chi tiết nợ phải thu và tình hình thanh toán với khách hàng, thường xuyên xem xét, đánh giá tình hình nợ phải thu và dự đoán nợ phải thu từ khách hàng.

+ Tiếp tục trích lập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi, giá trị khoản trích lập tùy vào số vốn doanh nghiệp đang bị chiếm dụng và khả năng của doanh nghiệp.

### ***c. Quản lý hàng tồn kho hiệu quả***

Công ty Thaco Agri cũng cần nâng cao chất lượng quản lý hàng tồn kho để giảm đi lượng hàng tồn kho nhằm cắt giảm bớt các chi phí liên quan đến bảo quản hàng tồn kho như chi phí bốc xếp, bảo hiểm, chi phí do giảm giá trị hàng hoá trong quá trình dự trữ, chi phí hao hụt, mất mát, chi phí bảo quản. Muốn giảm được lượng hàng tồn kho thì công ty phải chủ trương thực hiện các chính sách như sau:

- Thường xuyên kiểm tra đối chiếu giữa tình hình sản xuất thực tế và tình hình dự trữ vật tư trong kho. Làm sao kết hợp hài hoà giữa vừa đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên liên tục đều đặn và đảm bảo tiết kiệm.

- Sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu bằng các cách:

+ Xác định đúng nhu cầu nguyên vật liệu cần thiết cho sản xuất và dự trữ đủ để đảm bảo cho sản xuất liên tục nhưng tránh ứ đọng vốn.

+ Thường xuyên phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu vào sản xuất trên các mặt khối lượng và định mức tiêu dùng.

- Giảm mức tiêu phí nguyên vật liệu cho sản phẩm sai hỏng bằng cách:

+ Cải tiến công nghệ sản xuất, đổi mới máy móc thiết bị.

+ Có biện pháp xử lý kịp thời xử lý vật tư, thành phẩm kém phẩm chất để giải thoát cho số vốn bị ứ đọng hoặc đưa vào tái chế những thành phẩm kém phẩm chất.

- Công ty cần có chính sách bán hàng tốt hơn, thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong nước và quốc tế để giảm thành phẩm trong kho; Đồng thời, doanh nghiệp cần xác định kế hoạch sử dụng vốn lưu động chuẩn xác nhất có thể để nguyên vật liệu mua về là vừa đủ cho sản xuất.

- Trích lập dự phòng hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro: Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải căn cứ vào sự đánh giá nguyên vật liệu khi kiểm kê và giá cả thực tế trên thị trường. Để hoạt động quản lý nguyên vật liệu đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận trong công ty. Bộ phận lập kế hoạch sử dụng phải sát với nhu cầu thực tế, xác định lượng dự trữ an toàn, chính xác. Bộ phận cung ứng phải cung cấp đúng, đủ và kịp thời; Đồng thời quản lý chặt chẽ, kiểm kê thường xuyên.

### **3.2.3. Nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm**

Công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm sẽ giúp cho các sản phẩm của công ty tiếp cận với thị trường mục tiêu và khách hàng. Từ đó, tăng doanh thu, giảm lượng hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Một số biện pháp cụ thể công ty cần chú trọng thực hiện như sau:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường.

Nghiên cứu thị trường là một việc cần thiết, đầu tiên đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu thị trường để xác định khả năng tiêu thụ hay bán một sản phẩm hay một nhóm sản phẩm nào đó của công ty trên cơ sở nghiên cứu thị trường của các sản phẩm do mình sản xuất ra, công ty nâng cao khả năng thích ứng thị trường của mình và tiến hành tổ chức sản xuất và tiêu thụ những sản phẩm hàng hoá mà thị trường đòi hỏi.

- Tìm kiếm thị trường mới cho sản phẩm của công ty.

Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện tại, công ty cũng nên tìm kiếm thị trường mới để tận dụng tối đa năng lực sản xuất của mình đồng thời cũng tạo điều kiện để sản xuất, tăng doanh thu tiêu thụ. Hiện nay, công ty đang mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc; các nước Châu Âu như Anh, Pháp; các nước Bắc Mỹ như Mỹ, Canada. Công ty Thaco Agri cần có bước đi hợp lý nhằm tìm kiếm nhiều hợp đồng ở thị trường này để biến chúng thành thị trường hiện tại của mình.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phòng Marketing và chuyên môn hóa công việc của phòng marketing tại công ty:

+ Công ty Thaco Agri Lào cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phòng Marketing của công ty về công tác hoạch định chiến lược quảng cáo, tìm kiếm và mở rộng thị trường, đưa được hình ảnh của sản phẩm tại công ty với người tiêu dùng. Công ty cần xây dựng một bộ phận riêng biệt về mảng marketing cho sản phẩm hiện có và thiết kế mẫu mã, hình ảnh cho sản phẩm. Công ty phải lấy mục tiêu chiến lược về phát triển con người, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, không ngừng nâng cao trình độ tay nghề người lao động, giúp họ làm chủ được khoa học công nghệ và làm việc với năng suất chất lượng cao.

+ Trưởng phòng marketing chỉ đạo hoạt động các nhân viên trong phòng, giám sát, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động marketing và đề xuất chiến lược marketing với lãnh đạo cấp trên để đưa ra quyết định cuối cùng. Nhân viên nghiên cứu thị trường có nhiệm vụ thu thập các thông tin liên quan đến các thị trường mục tiêu, theo dõi những biến động của thị trường, xử lý các thông tin nhằm dự báo về thị trường trong tương lai, đề xuất kiến nghị với ban lãnh đạo. Nhân viên đảm nhiệm việc nghiên cứu giá cả có nhiệm vụ thu thập thông tin về giá cả tại thị trường mục tiêu, so sánh với giá của doanh nghiệp khác và giá sản phẩm của công ty. Nhân viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm có nhiệm vụ đánh giá sự thích ứng của sản phẩm trên thị trường, cải tiến sản phẩm, đề xuất sáng tạo sản phẩm mới, xây dựng chính sách, mặt hàng hợp lý.

#### **3.2.4. Tăng cường đào tạo cán bộ nhân viên**

Lao động là một yếu tố của quá trình sản xuất, nó ảnh hưởng quyết định tới hiệu quả sử dụng vốn lưu động nói riêng và hiệu sử dụng vốn kinh doanh nói chung của mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, trình độ tay nghề của người lao động và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo được coi là một nhân tố cạnh tranh quan trọng.

Thêm vào đó, muốn đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị thì không thể không đào tạo con người. Vì để khai thác năng lực của những máy móc thiết bị một cách hiệu quả đòi hỏi các nhà quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất phải thường xuyên cập nhật kiến thức khoa học kỹ thuật và quản lý, làm chủ công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của toàn đơn vị. Công tác quản lý cũng như công việc sản xuất trực tiếp nói chung đều được bị chi phối bởi yếu tố con người.

Hoạt động của công ty muốn đạt được sự tin tưởng và mức độ hài lòng của khách hàng, ngoài chất lượng sản phẩm, các dịch vụ khuyến mãi, các chính sách ưu đãi đối với khách hàng... Thì đội ngũ nhân viên công ty cũng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của công ty. Nguồn nhân lực có chất lượng cao là yếu tố cốt lõi để đáp ứng những nhu cầu của khách hàng. Sự am hiểu về chuyên môn cũng như phong cách phục vụ chuyên nghiệp và chu đáo của các nhân viên ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của khách hàng. Nếu nhân viên tạo được thiện cảm và làm cho khách hàng hài lòng thì khách hàng sẽ gắn bó với công ty được lâu dài hơn và bền vững hơn. Mặt khác, khách hàng còn có thể truyền bá về công ty ra rộng rãi cho mọi người xung quanh biết thông qua cách tuyên

truyền rất cổ xưa nhưng vô cùng hiệu quả - đó là truyền miệng. Từ đó, công ty sẽ tăng thêm một lượng khách hàng mới.

Do đó, công ty cần có những biện pháp đào tạo, nâng cao năng lực các thành viên nhân viên của mình. Cụ thể:

- Công ty cần tuyển dụng thêm đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân trẻ để trẻ hóa lực lượng lao động của công ty, thích nghi với môi trường làm việc năng động, áp dụng cơ sở vật chất kỹ thuật công nghệ hiện đại.

- Công ty cần nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động hiện tại bằng cách thường xuyên tổ chức đợt thi và nâng cao tay nghề cho người lao động. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đặc biệt là các cán bộ quản lý đội vì họ là những người trực tiếp điều hành sản xuất và sử dụng vốn của công ty.

- Công ty nên thường xuyên đánh giá công tác tổ chức, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên.

- Công ty cần liên kết với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận để cử các cán bộ công nhân đi tham gia các khóa học nâng cao trình độ. Ngoài ra, còn tiếp cận được với nguồn lao động chất lượng cao là các sinh viên mới tốt nghiệp.



## KẾT LUẬN

Trong xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế và trọng tâm phát triển nền kinh tế sau đại dịch Covid 19, các doanh nghiệp muốn phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên thị trường thì đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực trong mọi hoạt động, đặc biệt trong quản lý và sử dụng hiệu quả vốn lưu động. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp và của toàn bộ nền kinh tế.

Qua thời gian tập, em đã có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri và hoàn thành bài báo cáo tốt nghiệp của mình. Với sự cố gắng nỗ lực trong nghiên cứu lý luận và tìm hiểu tình hình thực tế, cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn, đề tài đã thể hiện được nội dung và yêu cầu đặt ra.

Những nội dung cơ bản được đề cập trong đề tài:

+ Những vấn đề lý luận cơ bản về nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại doanh nghiệp.

+ Đánh giá được thực trạng hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Thaco Agri trong giai đoạn 2020 - 2022, từ đó tìm ra những nguyên nhân gây ra hạn chế trong việc sử dụng vốn lưu động của công ty để tìm ra giải pháp hoàn thiện.

+ Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri.

+ Đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty Thaco Agri.

Sau 12 tuần thực tập, dưới sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các anh/chị cán bộ nhân viên tại công ty, cùng sự hướng dẫn chi tiết của Kế toán trưởng – Phòng Kế toán – Tài chính, đã giúp em có cái nhìn hoàn thiện hơn về quá trình hình thành, phát triển, tình hình hoạt động của công ty nói chung, Phòng Kế toán – Tài chính nói riêng cũng như thực tế các nhiệm vụ của kế toán viên. Nhờ có những kiến thức, thông tin và kinh nghiệm học hỏi, tích lũy được, em đã hoàn thành báo cáo tốt nghiệp của mình.

Do sự hạn chế về kiến thức lý luận, thực tiễn cũng như sự giới hạn về mặt tài liệu, thời gian nghiên cứu nên trong phạm vi báo cáo thực tập em chưa đề cập tới hoặc chưa có những phân tích nhận định sâu sắc và chính xác về một số vấn đề. Em rất mong có thể nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô, cùng các cán bộ nhân viên tại công ty để bài báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

- [1]. Bài viết *Vốn lưu động là gì?*, Blog Đầu tư Topi.
- [2]. Nguyễn Văn Dương (năm 2023), “Kết cấu vốn lưu động là gì? Đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng?”, *diễn đàn Kinh tế tài chính*.
- [3]. Lê Minh Trường (năm 2022), *Vốn lưu động là gì? Đặc điểm, vai trò và phân loại vốn lưu động*, *diễn đàn công ty Luật Minh Khuê*.
- [4]. Bùi Phước Quảng (năm 2009), *Giáo trình Quản trị tài chính, Chương 4: Quản trị vốn lưu động*, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, HCM.
- [5]. GS.TS. Phạm Quang Trung (năm 2012), *Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.
- [6]. TS. Nguyễn Thu Thủy (năm 2011), *Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao Động, Hà Nội.
- [7]. Phòng Kế toán – Tài chính công ty Thaco Agri Lào, *Bảng cân đối kế toán giai đoạn 2020-2022*.
- [8]. Phòng Kế toán – Tài chính công ty Thaco Agri Lào, *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2022*.
- [9]. Website chính thức của công ty Thaco Agri: [thacogroup.vn](http://thacogroup.vn), giới thiệu tổng quan về công ty, giới thiệu về nguồn lực cơ sở vật chất của công ty.
- [10]. Bài báo “Tìm hiểu thị trường Lào: Những khó khăn thị trường Lào trong giai đoạn ngắn hạn 2020-2022 tác động đến doanh nghiệp Việt Nam – Lào” *Tạp chí Lào – Việt*.
- [11]. Bài báo “Tìm hiểu thị trường Lào: Yếu tố thuận lợi trong đầu tư nông nghiệp tại Lào” năm 2020, *Tạp chí Lào – Việt*.
- [12]. Bài viết “Cách xác định thời gian lưu kho hàng bình quân” (năm 2020), *Nghiệp vụ kế toán*.

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC TẬP**

Họ và tên sinh viên: KEOPHOMMA Chindavanh

Lớp : K19 NH MSSV: 1917340201016

Xác nhận sinh viên KEOPHOMMA Chindavanh đã chỉnh sửa báo cáo tốt nghiệp theo ý kiến của Giảng viên hướng dẫn và Hội đồng đánh giá.

Tên báo cáo: **NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG MŨN LƯU ĐỘNG TẠI CÔNG TY THACO AGRI**

**Trưởng Khoa**

Kon Tum, ngày tháng 5 năm 2023

**Người hướng dẫn**